

“Phê duyệt”
Phó Tổng giám đốc
/ Trưởng ban ISO Vietsovpetro

Mai Đăng Tuấn

(DỰ THẢO)

YÊU CẦU KỸ THUẬT
Dịch vụ tư vấn, cải tiến hệ thống quản lý
Chất lượng – An toàn và Sức khỏe nghề nghiệp – Môi trường
theo tiêu chuẩn ISO 9001, ISO 45001 và ISO 14001
cho Liên doanh Việt - Nga Vietsovpetro

I. MỤC ĐÍCH SỬ DỤNG DỊCH VỤ:

1.1. Mục đích:

- Đánh giá nội bộ và tư vấn duy trì, cải tiến Hệ thống quản lý Chất lượng – An toàn và Sức khỏe nghề nghiệp – Môi trường theo tiêu chuẩn ISO 9001:2015, ISO 45001:2018 và ISO 14001:2015 đối với Liên doanh Việt – Nga Vietsovpetro, gồm Bộ máy điều hành và các đơn vị trong Vietsovpetro.

- Đào tạo và tư vấn chuyển đổi các Hệ thống quản lý Chất lượng và Môi trường theo các tiêu chuẩn ISO 9001, ISO 14001 - phiên bản 2026.

II. YÊU CẦU CHUNG ĐỐI VỚI DỊCH VỤ:

2.1. Giới thiệu về Vietsovpetro

Liên doanh Việt – Nga Vietsovpetro (Vietsovpetro), tiền thân là Xí nghiệp Liên doanh Vietsovpetro, được thành lập vào năm 1981, trụ sở tại Vũng Tàu, là liên doanh thăm dò và khai thác dầu khí giữa Chính phủ Việt Nam và Liên bang các nước CHXHCN Xô Viết nay là Liên bang Nga. Đại diện cho phía Việt Nam là Tập đoàn Công nghiệp - Năng lượng Quốc gia Việt Nam và đại diện cho phía Nga là Công ty cổ phần dầu khí Zarubezhneft với tỷ lệ góp vốn hai bên là 51/49%. Vietsovpetro hiện đang hoạt động thăm dò và khai thác tại các mỏ dầu Bạch Hổ, Gấu Trắng, Thỏ Trắng và mỏ Rồng thuộc lô 09-1; mỏ hợp nhất Nam Rồng - Đồi Mồi thuộc lô 09-1&09-3, Thiên Ưng thuộc lô 04-3; mỏ Cá Tầm tại Lô 09-3/12, mỏ Kinh Ngư Trắng và Kinh Ngư Trắng Nam tại Lô 09-2/09 các mỏ Ruby, Topaz, Pearl, Diamond tại Lô 01&02/17 và tìm kiếm-thăm dò tại lô 16-1/15.

- Địa chỉ: 105 Lê Lợi, phường Vũng Tàu, Thành phố Hồ Chí Minh
- Điện thoại: (84)-254-3839871
- Fax: (84)-254-3839857

Lĩnh vực hoạt động chính của Vietsovpetro là tìm kiếm, thăm dò, khoan, khai thác và xử lý dầu khí và các dịch vụ kỹ thuật khác liên quan.

Vietsovpetro có 16 đơn vị thành viên, gồm căn cứ dịch vụ trên bờ, cảng dầu khí và các công trình dầu khí trên biển. Vietsovpetro hiện quản lý và vận hành khoảng 79 công trình khai thác dầu khí (giàn công nghệ trung tâm, giàn cố định, giàn nhẹ, giàn nén khí, tàu chứa dầu), 05 giàn khoan tự nâng và 20 tàu thuyền các loại.

Các đơn vị thành viên gồm:

1. Bộ máy điều hành (BMĐH)
2. XN Khai thác dầu khí (XNKT);
3. XN Vận hành Lô 01&02/17 (XNVH Lô 01&02/17);
4. XN Khoan & Sửa giếng (XNK&SG);
5. Xí nghiệp khai thác các công trình khí (XNK);
6. Xí nghiệp Xây lắp (XNXL);
7. Xí nghiệp Cơ điện (XNCĐ);
8. Xí nghiệp Địa vật lý giếng khoan (XNĐVL);
9. Xí nghiệp Vận Tải Biển và Công tác lặn (XNVTB);
10. Xí nghiệp Dịch vụ (XNDV);
11. Trung tâm an toàn và Bảo vệ môi trường (TTAT-BVMT);
12. Viện Nghiên cứu khoa học và Thiết kế (Viện NCKH&TK);
13. Trung tâm công nghệ thông tin và liên lạc (TTCNTT&LL);
14. Ban đời sống và văn phòng làm việc (Ban ĐSNO-VPLV);
15. Trung tâm Y Tế (TTYT);
16. Đội bảo vệ vũ trang (Đội BVVT).

Chi tiết về chức năng, nhiệm vụ của các đơn vị thành viên được mô tả tại phụ lục 1.

Tình trạng cấp chứng nhận ISO 9001:2015, ISO 45001:2018 và ISO 14001:2015 tại các đơn vị được thể hiện ở bảng sau đây:

Bảng 1: Bảng thống kê chứng nhận của các hệ thống quản lý tại Vietsovpetro

STT	Đơn vị	Thời hạn chứng nhận		
		Chất lượng	An toàn và Sức khỏe nghề nghiệp	Môi trường
		ISO 9001:2015	ISO 45001:2018	ISO 14001:2015
1	BMĐH	28/01/2029	Không	Không
2	XNKT	08/03/2029	08/03/2029	08/03/2029
3	XNVH Lô 01&02/17	Không	Không	04/2027
4	XNK&SG	06/03/2029	06/03/2029	06/03/2029
5	XNK	21/01/2029	21/01/2029	21/01/2029
6	XNXL	26/01/2029	26/01/2029	26/01/2029
7	XNCĐ	28/01/2029	28/01/2029	28/01/2029
8	XNĐVL	28/01/2029	28/01/2029	28/01/2029
9	XNVTB	26/01/2029	26/01/2029	Không
10	XNDV	23/03/2029	23/03/2029	23/03/2029

STT	Đơn vị	Thời hạn chứng nhận		
		Chất lượng	An toàn và Sức khỏe nghề nghiệp	Môi trường
		ISO 9001:2015	ISO 45001:2018	ISO 14001:2015
11	TTAT-BVMT	19/03/2029	19/03/2029	19/03/2029
12	Viện NCKH&TK	08/03/2029	Không	Không
13	TT CNTT&LL	14/12/2028	Không	Không
14	Ban ĐSNO-VPLV	14/12/2028	14/12/2028	14/12/2028
15	TTYT	Không	Không	Không
16	Đội BVVT	Không	Không	Không

2.2. Phạm vi và khối lượng công việc dịch vụ cần thực hiện:

2.2.1. Phạm vi:

Bộ máy điều hành (BMĐH) và các đơn vị thành viên của Vietsovpetro.

2.2.2. Khối lượng công việc:

Tùy thuộc theo nhu cầu của BMĐH và các đơn vị, nhà thầu thực hiện các công việc sau:

- Đánh giá nội bộ và tư vấn áp dụng, duy trì, cải tiến các hệ thống quản lý Chất lượng – An toàn, Sức khỏe nghề nghiệp – Môi trường phù hợp với các tiêu chuẩn ISO 9001:2015, ISO 45001:2018 và ISO 14001:2015.
- Đào tạo và tư vấn chuyển đổi các Hệ thống quản lý Chất lượng và Môi trường theo các tiêu chuẩn ISO 9001, ISO 14001 - phiên bản 2026.
- Đào tạo các khóa theo đặc thù của các đơn vị (5S, nhận diện mối nguy và đánh giá rủi ro,...)

Chi tiết công việc được trình bày tại mục IV và các phụ lục đính kèm.

III. CÁC TIÊU CHUẨN

ISO 9001: 2015/2026 - Tiêu chuẩn về Hệ thống Quản lý Chất lượng.

ISO 14001: 2015/2026 - Tiêu chuẩn về Hệ thống Quản lý Môi trường.

ISO 45001: 2018 - Tiêu chuẩn về Hệ thống Quản lý An toàn, Sức khỏe nghề nghiệp.

IV. YÊU CẦU VỀ KHỐI LƯỢNG CÔNG VIỆC DỊCH VỤ:

4.1. Nội dung, phạm vi:

4.1.1. Nội dung dịch vụ:

Tùy theo nhu cầu của mỗi đơn vị trong Vietsovpetro, nhà thầu thực hiện các công việc gồm:

- a. Đánh giá nội bộ: cho 03 đơn vị (BMĐH, XNKT, XNK&SG).
- b. Đào tạo: 32 khóa.
- c. Tư vấn: thực hiện việc tư vấn cho 03 đơn vị (BMĐH, XNKT, XNK&SG) gồm:

- + Tư vấn duy trì hiệu lực của chứng nhận: bao gồm tư vấn thường xuyên và tư vấn khắc phục sự không phù hợp sau kỳ đánh giá nội bộ và đánh giá của đơn vị cấp chứng nhận trong thời gian hiệu lực của hợp đồng.
- + Tư vấn chuyển đổi các Hệ thống quản lý Chất lượng và Môi trường theo các tiêu chuẩn ISO 9001, ISO 14001 theo phiên bản 2026.

Chi tiết các công việc được mô tả như dưới đây:

a. **Đánh giá nội bộ (ĐGNB)** các hệ thống quản lý tại Bảng 1 cho 03 đơn vị: **BMDH, XNKT, XNK&SG** với tần suất như bảng sau:

Bảng 2: Tần suất về đánh giá nội bộ của các đơn vị trong Vietsovpetro

STT	Đơn vị	Tần suất ĐGNB	Có thực hiện công việc trên biển	Ghi chú
1	BMDH	01 lần/năm		- Khu vực văn phòng
2	XNKT	01 lần/ năm	X	- Bắt đầu thực hiện từ ngày ký hợp đồng. - Công trình bờ (văn phòng, xưởng sản xuất) và 16 công trình biển.
3	XNK&SG	01 lần/ năm	X	- Thêm 01 lần đánh giá chương trình 5S. - Công trình bờ (văn phòng, xưởng sản xuất) và 06 công trình biển

b. Tư vấn:

Thực hiện tư vấn cho 03 đơn vị của Vietsovpetro gồm: BMDH, XNKT, XNK&SG.

➤ **Tư vấn duy trì và cải tiến:**

Tư vấn duy trì và cải tiến các hệ thống quản lý theo tiêu chuẩn ISO 9001:2015, ISO 45001:2018 và ISO 14001:2015. Trong quá trình tư vấn cải tiến, nhà thầu đồng thời thực hiện:

- + Xem xét tính đồng bộ của các hệ thống quản lý của cùng một tiêu chuẩn giữa các đơn vị;
- + Xem xét sự phù hợp của hệ thống quản lý an toàn và sức khỏe nghề nghiệp và hệ thống quản lý môi trường với hệ thống quản lý An toàn – Sức khỏe – Môi trường của Vietsovpetro.
- + Rà soát, cập nhật danh mục các văn bản pháp luật và các quy định liên quan đến hoạt động của các đơn vị.
- + Đánh giá sự tuân thủ pháp luật (có thể được thực hiện đồng thời trong đợt đánh giá nội bộ).
- Tư vấn hỗ trợ khắc phục những khuyến nghị, ghi nhận sau các đợt đánh giá của tổ chức cấp chứng nhận.

➤ **Tư vấn chuyển đổi sang phiên bản mới**

- Tư vấn chuyển đổi các Hệ thống quản lý Chất lượng và Môi trường từ tiêu chuẩn ISO 9001:2015 và ISO 14001:2015 sang các tiêu chuẩn ISO 9001:2026, ISO 14001:2026.

➤ **Yêu cầu khác:**

Thực hiện thêm một số yêu cầu bổ sung để cải tiến hệ thống quản lý cho một số đơn vị có nhu cầu, cụ thể: Rà soát, đánh giá hệ thống tài liệu cấp II của Vietsovpetro và đề xuất cải tiến (BMDH); Các công cụ cải tiến (5S – XN K&SG). Các yêu cầu cụ thể xem tại Phụ lục đính kèm.

c. Đào tạo:

- Thực hiện các khóa đào tạo cho các đơn vị của Vietsovpetro, gồm: BMDH, XNKT, XNK&SG, XN ĐVL, XN Khí, XN VTB&CTL, XNDV, XNXL, Viện NCKH&TK, XNCĐ, TTAT-BVMT, Ban ĐSNO – VPLV, TT CNTT&LL và các đơn vị thành viên khác (nếu có yêu cầu).
- Thời gian thực hiện các khóa học: Trong thời hạn hợp đồng.
- Địa điểm đào tạo: TTAT-BVMT hoặc Văn phòng làm việc của các đơn vị trong Vietsovpetro.
- Cấp chứng chỉ/chứng nhận cho học viên sau khóa học theo yêu cầu của từng chương trình đào tạo.

Bảng 3: Tổng hợp các khóa học

STT	Đơn vị	Số khóa đào tạo	Tên khóa	Số lượng người/khóa
1.	Đào tạo chung cho VSP	02	Chương trình 5S thực hành và đánh giá.	30
		02	Nhận diện mối nguy và đánh giá rủi ro	30
		09	Đào tạo nhận thức về các tiêu chuẩn ISO 9001:2026 và ISO 14001:2026.	30
		06	Đào tạo đánh giá viên nội bộ Hệ thống quản lý Chất lượng và Môi trường theo tiêu chuẩn ISO 9001:2026 và ISO 14001:2026.	30
		02 (Dự phòng)	(Nội dung liên quan đến các tiêu chuẩn ISO 9001, ISO 45001 và/hoặc ISO 14001 sẽ được xác định sau).	30
2.	XNKT (*)	09	- Đào tạo nhận thức về các tiêu chuẩn ISO 9001:2026 và ISO 14001:2026 (03 lớp x 01 ngày/lớp)	50
			- Hướng dẫn thực hành áp dụng các thay đổi của tiêu chuẩn ISO 9001:2026 và ISO 14001:2026 trong XNKT (03 lớp x 01 ngày/lớp)	30

STT	Đơn vị	Số khóa đào tạo	Tên khóa	Số lượng người/khóa
			- Đào tạo đánh giá viên nội bộ Hệ thống quản lý Chất lượng và Môi trường theo tiêu chuẩn ISO 9001:2026 và ISO 14001:2026 (01 lớp x 2,5 ngày/lớp)	20-25
			- Vai trò và tầm quan trọng của lãnh đạo trong Hệ thống quản lý Chất lượng và Môi trường theo tiêu chuẩn ISO 9001:2026 và ISO 14001:2026 (02 lớp x 0,5 ngày/lớp)	30
3.	Ban ĐSNO-VPLV	02	- Đào tạo nhận thức về các tiêu chuẩn ISO 9001:2026 và ISO 14001:2026. (01 khóa). - Nhận diện mối nguy và đánh giá rủi ro (01 khóa).	20-25
	Tổng cộng	32		

Ghi chú:

- Lớp học chỉ có thể được tổ chức khi số lượng học viên đạt tối thiểu 20 người/lớp. Các đơn vị có số lượng học viên ít hơn 20 người sẽ tham gia lớp chung do VSP tổ chức.

- Số lượng khóa đào tạo có thể thay đổi tùy theo nhu cầu thực tế của Vietsovpetro tại thời điểm tổ chức lớp học, tuy nhiên không vượt quá số lượng đã ghi tại bảng trên.

(*): Yêu cầu chi tiết các khóa học của XNKT được mô tả trong Phụ lục 3.

4.1.2. Yêu cầu chi tiết đối với các đơn vị:

Xem phụ lục 2 đến phụ lục 4.

4.1.3. Bảng tóm tắt yêu cầu:

Bảng 4: Bảng tổng hợp nhu cầu của các đơn vị trong Vietsovpetro

STT	Đơn vị	Đánh giá nội bộ	Tư vấn duy trì, cải tiến & chuyển đổi theo tiêu chuẩn mới	Đào tạo (1*)	Khác	Số lượng công trình biến cần đánh giá (2*)
1.	VSP			20 khóa	Rà soát đánh giá hệ thống tài liệu cấp II	
2.	BMĐH	01 lần	X	Tham gia khóa đào tạo chung cho toàn VSP		
3.	XNKT	01 lần	X	09 khóa		16

STT	Đơn vị	Đánh giá nội bộ	Tư vấn duy trì, cải tiến & chuyển đổi theo tiêu chuẩn mới	Đào tạo (1*)	Khác	Số lượng công trình biển cần đánh giá (2*)
4.	XNK&SG	01 lần	X	Tham gia khóa đào tạo chung cho toàn VSP	Đánh giá 5S (01 lần)	06
5.	Ban ĐSNO-VPLV	-	-	02 khóa		
6.	Các đơn vị khác	-	-	Tham gia khóa đào tạo chung cho toàn VSP		

Ghi chú:

(1*) Số lượng khóa đào tạo có thể thay đổi tùy theo nhu cầu thực tế của Vietsovpetro tại thời điểm tổ chức lớp học, tuy nhiên không quá số lượng đã ghi tại bảng trên.

(2*) Số lượng công trình đánh giá thực tế sẽ được thỏa thuận giữa Vietsovpetro và nhà thầu.

4.2. Yêu cầu khác

- Nhằm đảm bảo kết quả tư vấn được sử dụng lâu dài để duy trì tính liên tục và thống nhất của hệ thống quản lý, nhà thầu được yêu cầu cam kết sẽ ký Thỏa thuận khung theo đơn giá cố định với Vietsovpetro có thời hạn hiệu lực 03 năm (36 tháng) kể từ ngày ký. Thỏa thuận có thể gia hạn tối đa 24 tháng (nếu có thống nhất bằng văn bản của 02 bên) để cung cấp dịch vụ nêu trong mục 4 của YCKT hoặc có tính chất tương tự về dịch vụ khi Vietsovpetro có nhu cầu.

- Khối lượng công việc dự tính hàng năm của dịch vụ cung cấp cho VSP theo danh mục dịch vụ đính kèm (Phụ lục 5).

V. YÊU CẦU ĐỐI VỚI NHÀ THẦU

5.1. Yêu cầu đối với công ty:

- Có tư cách pháp nhân hợp lệ và đủ điều kiện cung cấp dịch vụ tư vấn hệ thống quản lý theo tiêu chuẩn ISO 9001, ISO 45001 và ISO 14001.

- Có uy tín trong việc tham dự thầu và thực hiện hợp đồng (được đánh giá thông qua việc tra cứu Mạng đấu thầu quốc gia).

- Có kinh nghiệm tư vấn và đánh giá HTQL theo tiêu chuẩn ISO 9001, ISO 45001 và ISO 14001 cho các công ty/ tổ chức; ưu tiên đã thực hiện cho các công ty/ tổ chức thuộc ngành công nghiệp dầu khí, các đơn vị của Vietsovpetro; hoặc có kinh nghiệm tham gia đánh giá hoặc tư vấn, làm việc trực tiếp với các công trình dầu khí biển (Giàn khoan, Giàn khai thác, tàu chứa dầu).

- Đã thực hiện các dự án trong lĩnh vực An toàn - Sức khỏe - Môi trường (không bao gồm công tác ISO).

- Có đội ngũ chuyên gia tham gia trực tiếp toàn thời gian trong tất cả các nội dung dự án (thể hiện trong kế hoạch làm việc): không ít hơn 05 người, trong đó không ít hơn 04 người cho XNK và XN K&SG.

- Chuyên gia đánh giá có thể ở liên tục 07 ngày trên công trình biển (theo lịch đổi ca của giàn) khi làm việc trên các công trình biển.

5.2. Yêu cầu đối với Trưởng dự án:

- + Trình độ văn hóa, chuyên môn:

- Trưởng dự án phải tốt nghiệp đại học, ưu tiên ngành Kỹ thuật.

- Là chuyên gia đánh giá trưởng về ISO 9001, ISO 45001 và ISO 14001.

- Phải có kiến thức và hiểu biết về các tiêu chuẩn sẽ áp dụng trong HTQL chất lượng – An toàn sức khỏe nghề nghiệp – Môi trường, ít nhất là các tiêu chuẩn sau (có chứng chỉ kèm theo):

- * Hệ thống tiêu chuẩn quản lý chất lượng ISO 9001: 2026.

- * Hệ thống tiêu chuẩn quản lý an toàn – sức khỏe nghề nghiệp ISO 45001:2018.

- * Hệ thống tiêu chuẩn quản lý môi trường ISO 14001: 2026.

- Có kiến thức và hiểu biết về các tiêu chuẩn, quy định về lĩnh vực An toàn – Sức khỏe – Môi trường.

- Sử dụng thông thạo tiếng Anh tương đương trình độ C1 theo khung CEFR.

- + Kinh nghiệm:

- Có kinh nghiệm tư vấn và đánh giá HTQL ISO 9001, ISO 45001 và ISO 14001 từ 05 (năm) năm trở lên.

- Đã tham gia tư vấn và đánh giá về HTQL ISO 9001, ISO 45001 và ISO 14001 cho các công ty/tổ chức, ưu tiên đã thực hiện cho các công ty/ tổ chức thuộc ngành công nghiệp dầu khí và cho các đơn vị của Vietsovpetro.

- Đã thực hiện các dự án trong lĩnh vực An toàn - Sức khỏe - Môi trường (không bao gồm công tác ISO).

5.3. Yêu cầu đối với chuyên gia tư vấn:

- + Trình độ văn hóa, chuyên môn:

- Chuyên gia phải tốt nghiệp đại học, ưu tiên ngành Kỹ thuật.

- Có năng lực tư vấn và đánh giá về HTQL theo ISO 9001, ISO 45001 và ISO 14001.

- Phải có kiến thức và hiểu biết về các tiêu chuẩn sẽ áp dụng trong HTQL, ít nhất là các tiêu chuẩn sau (có chứng chỉ kèm theo):

- * Hệ thống tiêu chuẩn quản lý chất lượng ISO 9001: 2026.

- * Hệ thống tiêu chuẩn quản lý an toàn – sức khỏe nghề nghiệp ISO 45001:2018.

* Hệ thống tiêu chuẩn quản lý môi trường ISO 14001: 2026.

- Có kiến thức và hiểu biết về các tiêu chuẩn, quy định về lĩnh vực An toàn – Sức khỏe – Môi trường.

- Sử dụng thông thạo tiếng Anh tương đương trình độ C1 theo khung CEFR.

+ Kinh nghiệm tư vấn:

- Đã tham gia tư vấn và đánh giá về HTQL ISO 9001, ISO 45001 và ISO 14001 cho các công ty/tổ chức, ưu tiên đã thực hiện cho các công ty/ tổ chức thuộc ngành công nghiệp dầu khí và cho các đơn vị của Vietsovpetro.

- Đã tham gia thực hiện các dự án/ công việc trong lĩnh vực An toàn - Sức khỏe - Môi trường.

5.4. Yêu cầu về giảng viên đào tạo:

+ Trình độ học vấn và chuyên môn:

- Tốt nghiệp đại học, ưu tiên có trình độ trên đại học.

- Là chuyên gia đánh giá trưởng về ISO 9001, ISO 14001 và ISO 45001.

- Phải có kiến thức và hiểu biết về các tiêu chuẩn sẽ áp dụng trong HTQL, ít nhất là các tiêu chuẩn sau (có chứng chỉ kèm theo):

* Hệ thống tiêu chuẩn quản lý chất lượng ISO 9001: 2026.

* Hệ thống tiêu chuẩn quản lý an toàn – sức khỏe nghề nghiệp ISO 45001:2018.

* Hệ thống tiêu chuẩn quản lý môi trường ISO 14001: 2026.

+ Kinh nghiệm:

- Đã tham gia đánh giá, tư vấn, đào tạo, xây dựng “tích hợp” ba hệ thống quản lý theo tiêu chuẩn ISO 9001, ISO 14001, ISO 45001 cho các công ty, tổ chức.

- Đã đào tạo ít nhất 10 khóa học về hệ thống quản lý ISO 9001, ISO 14001, ISO 45001, 5S trong 05 năm gần đây.

- Ưu tiên có kinh nghiệm huấn luyện, đào tạo các kỹ năng và/ hoặc các công cụ quản lý trong lĩnh vực An toàn – Sức khỏe – Môi trường.

VI. THỜI HẠN THỰC HIỆN DỊCH VỤ:

6.1. Thời gian thực hiện hợp đồng: **12 tháng** kể từ khi ký hợp đồng (cho phép kết thúc công việc sớm hơn, trong trường hợp hợp đồng ký chậm thì cho phép Nhà thầu thực hiện việc đánh giá nội bộ trước nhằm đảm bảo các thời hạn theo yêu cầu của các đơn vị tại phụ lục đính kèm).

6.2. Căn cứ vào tình hình thực tế, nhà thầu lập kế hoạch thực hiện chi tiết cho từng hạng mục công việc.

6.3. Nhà thầu được yêu cầu cam kết sẽ ký Thỏa thuận khung theo đơn giá cố định với Vietsovpetro có thời hạn hiệu lực 03 năm (36 tháng) kể từ ngày ký. Thỏa thuận có thể gia hạn tối đa 24 tháng (nếu có thống nhất bằng văn bản của 02 bên).

VII. TRÁCH NHIỆM CỦA NHÀ THẦU

7.1. Phối hợp với Ban ISO BMDH Vietsovpetro và các đơn vị để lập kế hoạch công việc. Trong bản kế hoạch công việc phải nêu cụ thể thời gian thực hiện các công đoạn cho đến khi hoàn thành. Đối với các đơn vị có công trình biển, bản kế hoạch phải tính đến thời gian thực hiện công việc trên các công trình biển.

7.2. Trong quá trình thực hiện dự án, nhà thầu không được thay đổi chuyên gia tư vấn khi không có yêu cầu của Vietsovpetro nhằm đảm bảo tiến độ dự án không bị ảnh hưởng bởi sự thay đổi nhân sự của tổ chức tư vấn. Trong trường hợp bất khả kháng, mọi sự thay đổi về nhân sự, tiến độ phải được sự đồng ý bằng văn bản của Vietsovpetro. Nếu các thay đổi này làm ảnh hưởng đến tiến độ thực hiện công việc, không đảm bảo thời gian thực hiện hợp đồng tại mục 6.1 thì nhà thầu sẽ chịu các hình thức phạt theo quy định của hợp đồng.

7.3. Chịu chi phí ăn ở, đi lại cho các chuyên gia tham gia Dự án và các chi phí khác.

7.4. Đảm bảo cung cấp cho Vietsovpetro tài liệu đào tạo đầy đủ theo chương trình, kèm theo giấy và bút viết cho mỗi học viên.

7.5. Chịu trách nhiệm thực hiện Hợp đồng trong vòng 12 tháng kể từ khi ký hợp đồng và cam kết về việc kí Thỏa thuận khung như quy định tại mục 4.2 của YCKT.

7.6. Có trách nhiệm bảo mật các thông tin, tài liệu của dự án.

VIII. TRÁCH NHIỆM CỦA VIETSOVPETRO

8.1. Cung cấp cho nhà thầu các tài liệu, quy trình liên quan để thực hiện đánh giá hệ thống hiện hữu và triển khai các công việc nhằm cải tiến các Hệ thống quản lý của BMDH và các đơn vị cơ sở.

8.2. Cử người có trách nhiệm tham gia cùng nhà thầu trong quá trình tiến hành dịch vụ.

8.3. Đối với các công trình biển: bố trí phương tiện chuyên chở (máy bay hoặc tàu) từ bờ ra các công trình biển và ngược lại theo lịch đổi ca của giàn, bố trí ăn ở trên các công trình biển.

8.4. Cùng phối hợp giải quyết những vướng mắc, vấn đề phát sinh trong quá trình thực hiện dịch vụ.

8.5. Cung cấp phòng học, trang thiết bị và các chi phí để tổ chức lớp học.

8.6. Cử học viên tham gia các khóa đào tạo do nhà thầu tổ chức.

IX. YÊU CẦU VỀ ĐẢM BẢO AN TOÀN LAO ĐỘNG, VỆ SINH CÔNG NGHIỆP VÀ AN TOÀN MÔI TRƯỜNG:

9.1. Nhà thầu phải tuân thủ các quy định tại tài liệu “Quy định về Quản lý ATSKMT đối với các nhà thầu” (tài liệu VSP-000-ATMT-448).

9.2. Các chuyên gia của nhà thầu phải đáp ứng các yêu cầu về sức khỏe để làm việc trên các công trình biển và được huấn luyện về an toàn – vệ sinh lao động theo quy định của pháp luật; thực hiện việc khám sức khỏe phù hợp với yêu cầu của Vietsovpetro trước khi ra công trình biển.

9.3. Các chuyên gia của nhà thầu phải đáp ứng các yêu cầu về an toàn lao động và bảo vệ môi trường của Vietsovpetro trong thời gian có mặt tại công trình của Vietsovpetro để thực hiện công việc.

9.4. Lãnh đạo các công trình biển của Vietsovpetro chịu trách nhiệm hướng dẫn tại nơi làm việc cho các chuyên gia của nhà thầu.

X. YÊU CẦU VỀ TÀI LIỆU KỸ THUẬT:

Nhà thầu được yêu cầu cung cấp các tài liệu sau:

10.1. Yêu cầu về tài liệu kỹ thuật nhà thầu cần cung cấp kèm chào hàng giai đoạn đấu thầu, ít nhất bao gồm:

10.1.1. Hồ sơ chứng minh năng lực của nhà thầu

- Giấy phép kinh doanh.
- Đối với Nhà thầu:
 - Cung cấp hồ sơ năng lực của nhà thầu, trong đó giới thiệu chi tiết về năng lực và lĩnh vực tư vấn phù hợp tiêu chuẩn ISO 9001, ISO 45001 và ISO 14001.
 - Cung cấp các tài liệu chứng minh năng lực và kinh nghiệm của nhà thầu: các hợp đồng, chứng chỉ liên quan.
 - Cung cấp danh sách các tổ chức mà nhà thầu đã thực hiện việc tư vấn (có địa chỉ, số điện thoại và tên người để liên lạc và kiểm tra).
- Đối với nhân sự tham gia: cung cấp danh sách Trưởng dự án, các tư vấn viên, giảng viên kèm lý lịch của từng cá nhân, gồm tối thiểu:
 - Hợp đồng lao động hoặc hợp đồng thuê nhân lực;
 - Tài liệu chứng minh năng lực: các bằng cấp, chứng chỉ có liên quan, các khóa học về hệ thống quản lý theo các yêu cầu tại mục 3.3.
 - Tài liệu chứng minh kinh nghiệm đối với các hạng mục mà nhân sự chịu trách nhiệm trong dự án này: các hợp đồng với bảng phân công nhiệm vụ; hoặc danh sách các dự án tương tự đã tham gia với thông tin về phần việc đã phụ trách, chủ dự án, năm thực hiện,...

Ghi chú:

- Các hồ sơ dự thầu không đạt yêu cầu kỹ thuật khi không cung cấp hồ sơ chứng minh kinh nghiệm của Nhà thầu (hợp đồng, báo cáo tương tự) và kinh nghiệm của nhân sự đã tham gia vào các dự án tương tự.
- Vietsovpetro chỉ xem xét các hợp đồng mà nhà thầu đóng vai trò là nhà thầu chính.
- Trường hợp có nhiều nhân sự được đề xuất thực hiện cùng 01 hạng mục công việc, tổ chuyên gia sẽ lựa chọn hồ sơ của nhân sự có năng lực thấp nhất trong số các hồ sơ được cung cấp để đánh giá kỹ thuật.

10.1.2. Giải pháp thực hiện dịch vụ:

Hồ sơ dự thầu phải trình bày tối thiểu các nội dung sau:

- Kế hoạch tổng thể của dự án;

- Kế hoạch chi tiết kèm tiến độ thực hiện các hạng mục công việc, nhân sự tham gia ở mỗi giai đoạn,...
- Sơ đồ tổ chức của dự án mô tả đầy đủ các vị trí thực hiện công việc, bao gồm cả thời gian làm việc và vai trò của từng nhân sự.
- Chương trình làm việc và phối hợp với Vietsovpetro, trong đó chi tiết cho từng đơn vị.
- Chương trình đào tạo chi tiết cho Vietsovpetro và cho các đơn vị có nhu cầu.
- Chương trình đánh giá nội bộ.

10.1.3. Yêu cầu khác:

- Cung cấp bảng giá các hạng mục công việc.
- Cam kết thực hiện hợp đồng trong thời hạn 12 tháng kể từ ngày ký hợp đồng và cam kết về việc ký Thỏa thuận khung như quy định tại mục 4.2 của YCKT.
- Cam kết không phát sinh thêm chi phí khi chuyên gia kết thúc công việc nhưng phải ở lại công trình biển chờ phương tiện di chuyển về bờ theo lịch đổi ca của giàn (tối đa 7 ngày).

10.2. Yêu cầu về tài liệu kỹ thuật khi thực hiện dịch vụ:

- Các báo cáo đánh giá cho từng công trình.
- Biên bản tư vấn.
- Giáo trình các khóa đào tạo.
- Chứng chỉ/ chứng nhận cho học viên.

Tất cả các tài liệu dưới dạng bảng giấy và bản điện tử.

XI. CHỨNG CHỈ CẦN THIẾT:

- Nhà thầu có trách nhiệm cung cấp chứng chỉ/ chứng nhận cho học viên sau mỗi khóa đào tạo.

XII. PHƯƠNG PHÁP ĐÁNH GIÁ VỀ MỨC ĐỘ PHÙ HỢP CỦA KẾT QUẢ DỊCH VỤ VỚI ĐIỀU KIỆN KỸ THUẬT CỦA VIETSOVPETRO

Hồ sơ chào thầu phần kỹ thuật được đánh giá theo Bảng Tiêu chí đánh giá kỹ thuật kèm theo.

XIII. CÁC PHỤ LỤC

Phụ lục 1	Chức năng, nhiệm vụ của các đơn vị trong Vietsovpetro
Phụ lục 2	Yêu cầu của Bộ máy điều hành
Phụ lục 3	Yêu cầu của Xí nghiệp Khai thác
Phụ lục 4	Yêu cầu của Xí nghiệp Khoan và Sửa giếng

**Trưởng phòng ATSKMT
/ Phó ban ISO**

Tạ Cao Biền

“Thỏa thuận”:

BMDH

XNKT

XNĐVL

XNK&SG

XN VTB&CTL

XN Khí

XNDV

XNXL

Viện NCKH&TK

XNCD

TTAT-BVMT

Ban ĐSNO - VPLV

TT CNTT&LL

Người thực hiện:

Đại diện BDP ISO VSP:

BMDH: Văn phòng

Phòng ATSKMT

XNKT: Nhóm AT, SK và BVMT

XNK&SG: Nhóm ATSKMT&ISO

XN Khí: Phòng KTSX

XNXL: Phòng ĐBCL

XNCD: Phòng Kỹ thuật – Vật tư

XNĐVL: Phòng KTSX

XN VTB&CTL: Phòng AT&MT

XNDV: Phòng Kỹ thuật -Vật tư

TTAT-BVMT: Thư ký – Phiên dịch

Viện NCKH&TK: Phòng TCNS

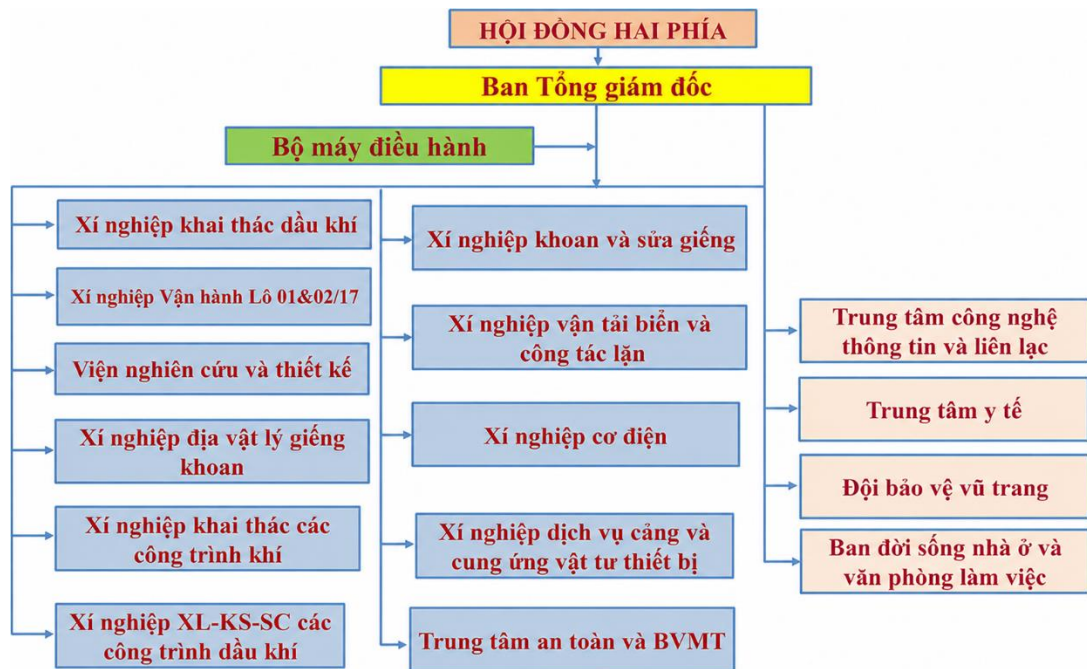
Ban ĐSNO – VPLV: Nhóm tổng hợp

TT CNTT&LL: Ban Phần mềm

PHỤ LỤC 1

CHỨC NĂNG, NHIỆM VỤ CỦA CÁC ĐƠN VỊ TRONG VIETSOVPETRO

Sơ đồ cơ cấu tổ chức của các đơn vị trong Vietsovpetro:



1. Bộ máy điều hành (BMĐH)

1.1. BMĐH hoạt động dưới sự chỉ đạo trực tiếp của Ban Tổng giám đốc Vietsovpetro. Lĩnh vực hoạt động chính của BMĐH là quản lý công tác sản xuất của toàn bộ Vietsovpetro, bao gồm: tìm kiếm, thăm dò, khoan, khai thác và xử lý dầu khí và các dịch vụ kỹ thuật khác liên quan.

1.2. Cơ cấu tổ chức của BMĐH:

BMĐH gồm Ban Tổng giám đốc và 23 phòng, ban chức năng:

1.2.1. Ban Tổng giám đốc:

Tổng giám đốc – người Việt Nam.

Phó Tổng giám đốc thứ nhất – người Nga.

Chánh kỹ sư - người Việt Nam.

Phó Tổng giám đốc phụ trách Khoan và Sửa giếng – người Việt Nam.

Phó Tổng giám đốc phụ trách Xây dựng cơ bản – người Việt Nam.

Phó Tổng giám đốc phụ trách các Hợp đồng dầu khí – người Việt Nam.

Phó Tổng giám đốc phụ trách Lô dầu khí 01/17&02/17 – người Việt Nam.

Phó Tổng giám đốc phụ trách Vật tư và Vận tải công nghệ – người Nga.

Phó Tổng giám đốc phụ trách Thương mại – người Việt Nam.

Phó Tổng giám đốc phụ trách Nội chính – người Việt Nam.

Phó Tổng giám đốc phụ trách Dịch vụ – người Việt Nam.

Phó Tổng giám đốc phụ trách Địa chất – người Việt Nam.

Chánh Kế toán – người Việt Nam.

Chánh Kinh tế – người Việt Nam.

2.2.2. Các phòng, ban chức năng.

1. Phòng Kỹ thuật sản xuất.
2. Phòng Địa chất và Khai thác mỏ.
3. Phòng Kinh tế - Kế hoạch.
4. Phòng Cung ứng Vật tư Kỹ thuật
5. Phòng Cơ Khí - Năng Lượng và Tự động hóa.
6. Phòng Quản lý rủi ro và Bảo hiểm.
7. Phòng Tàu thuyền và Vận tải công nghệ.
8. Phòng Thương mại.
9. Phòng Xây dựng cơ bản.
10. Phòng Kế toán.
11. Văn phòng.
12. Phòng Tổ chức nhân sự.
13. Phòng Thanh tra và Bảo vệ.
14. Phòng Khoan và Sửa chữa lớn giếng khoan.
15. Ban Điều độ sản xuất trung tâm.
16. Phòng Luật.
17. Phòng An toàn – Sức khỏe – Môi trường.
18. Phòng Tiếp thị và Dịch vụ.
19. Ban Thanh tra nội bộ.
20. Phòng Dự án mới ⁽¹⁾
21. Ban Quản lý Hợp đồng Dầu khí
22. Ban Vận hành các mỏ Dầu khí
23. Ban chuyên trách các tổ chức Chính trị - Xã hội

⁽¹⁾: Phòng mới thành lập năm 2025, đang xây dựng HTQLCL, chưa thuộc phạm vi của GCN HTQLCL BMDH.

Mỗi phó tổng phụ trách các phòng, ban chuyên môn và đơn vị sản xuất trong lĩnh vực của mình. Sơ đồ cơ cấu tổ chức quản lý điều hành của Vietsovpetro được mô tả tại **Sơ đồ 1**.

2. Xí nghiệp khai thác dầu khí (XNKT)

- Quản lý, bảo dưỡng, sửa chữa, vận hành khai thác các công trình dầu khí biển;
- Xử lý, vận chuyển, lưu trữ, bảo quản và xuất bán dầu thương phẩm;
- Bơm ép nước để tri áp suất vỉa;
- Phối hợp thu gom và xử lý khí đồng hành;
- Thực hiện các công việc nhằm gia tăng sản lượng khai thác bằng gaslift, xử lý acid vùng cận đáy, đo khảo sát các thông số giếng khoan để tối ưu hóa chế độ khai thác, kéo dài tuổi thọ giếng và nâng cao hệ số thu hồi dầu;
- Cung cấp dịch vụ kỹ thuật, máy móc thiết bị, nhân lực phục vụ cho hoạt động thăm dò, khai thác và vận chuyển dầu khí.

3. Xí nghiệp Vận hành Lô 01/17 và 02/17:

- Vận hành khai thác và các công tác liên quan để đảm bảo vận hành liên tục, an toàn trên các công trình dầu khí biển tại Lô 01/17 và Lô 02/17;
- Xử lý, vận chuyển, lưu trữ, bảo quản và xuất bán dầu thương phẩm tại Lô 01/17 và Lô 02/17.

4. Xí nghiệp khai thác các công trình khí (XNK):

- Quản lý, vận hành, khai thác, bảo dưỡng tất cả các giàn nén khí của Vietsovpetro và cung cấp dịch vụ vận hành và bảo dưỡng cho các nhà thầu khác một cách an toàn, hiệu quả.
- Thực hiện kế hoạch của Vietsovpetro về thu gom, xử lý, nén và vận chuyển khí đáp ứng yêu cầu kỹ thuật cung cấp cho hệ thống gaslift phục vụ khai thác dầu và đưa khí vào bờ cho các nhà máy điện, đạm và công nghiệp hóa dầu từ khí.
- Tham gia nghiên cứu, phát triển các dự án thu gom khí; hoàn thiện quy trình kỹ thuật và công nghệ xử lý khí hiện hữu để duy trì và mở rộng hoạt động sản xuất.
- Tham gia các hoạt động dịch vụ kỹ thuật và mở rộng sản xuất của Liên doanh Vietsovpetro.

5. XN Khoan & Sửa giếng (XNK&SG):

- Thi công các giếng khoan tìm kiếm, thăm dò và khai thác dầu khí (thi công trọn gói hoặc riêng phần khoan).
- Thực hiện sửa chữa giếng khai thác, sửa chữa đặc biệt giếng khoan, khôi phục giếng và các công việc nhằm kéo dài thời gian khai thác giếng.
- Quản lý, vận hành, bảo dưỡng, sửa chữa và đại tu các giàn khoan, giàn nhẹ sửa giếng thuộc XNK&SG.
- Thực hiện hủy giếng theo kế hoạch thu dọn mỏ được phê duyệt.
- Cung cấp các dịch vụ kỹ thuật dầu khí liên quan như gia cố giếng khoan, dung dịch khoan, khoan định hướng, giám sát thi công, gia công và sửa chữa thiết bị khoan; cung cấp nhân lực, vật tư, thiết bị phục vụ hoạt động khoan và sửa giếng.

6. Xí nghiệp Xây lắp (XNXL);

Thực hiện kế hoạch xây dựng, sửa chữa, khảo sát các công trình biển.

- Thiết kế, mua sắm, chế tạo, lắp đặt, đấu nối và chạy thử chân đế (EPCI), khối thượng tầng, hệ thống đường ống công nghệ, các cụm thiết bị cho ngành dầu khí, các phương tiện ngoài khơi như trạm rót dầu không bến và các công trình biển khác;
- Rải ống ngầm và cáp điện cho các công trình biển;
- Khảo sát các công trình biển.
- Chế tạo bình áp lực theo tiêu chuẩn ASME tem UR;
- Cuốn ống kết cấu với độ dày 80mm, dài 4.500mm đường kính bé nhất 800mm theo tiêu chuẩn API Spec 2B;
- Hiệu chuẩn và thử nghiệm theo tiêu chuẩn ISO/IEC 17025:2005;
- Thử tải đầu cáp theo tiêu chuẩn AWS;
- Quản lý dự án EPCIC;
- Cung cấp nhân lực kiểm tra NDT, giám sát hàn, chống ăn mòn, lập quy trình hàn, xử lý nhiệt mối hàn;
- Tư vấn, tính toán, vận chuyển kết cấu siêu trường, siêu trọng bằng thiết bị cầu/trailer và xà lan.

7. Xí nghiệp Cơ điện (XNCD);

- Bảo dưỡng, sửa chữa hệ thống sản xuất, truyền tải, cung cấp năng lượng điện và hệ thống máy móc thiết bị tiêu thụ điện trên các công trình biển của Liên doanh Việt - Nga Vietsovpetro;
- Sản xuất và truyền tải điện cho các công trình bờ của Vietsovpetro.

- Bảo dưỡng, sửa chữa, đại tu máy móc thiết bị khoan, khai thác dầu khí và các thiết bị năng lượng.
- Bảo dưỡng, sửa chữa các loại van, đầu giếng (cây thông) khai thác;
- Bảo dưỡng, sửa chữa, khám nghiệm định kỳ, thử nghiệm các loại thiết bị nâng, trang thiết bị mang tải trên các công trình biển và bờ.
- Bảo dưỡng, sửa chữa đại tu các loại thiết bị điện, thiết bị điện phòng nổ; Đo kiểm thí nghiệm điện, phát dẫn truyền tải điện tại các công trình bờ và biển.
- Lắp đặt, hiệu chỉnh, thử nghiệm và đưa vào hoạt động các hệ thống máy móc thiết bị dầu khí, năng lượng, thiết bị điện.
- Thiết kế, chế tạo chi tiết phụ tùng máy móc thiết bị; các chi tiết, cụm chi tiết máy tiêu chuẩn và phi tiêu chuẩn và kết cấu kim loại phục vụ cho việc sửa chữa, đại tu máy móc thiết bị;
- Thiết kế, chế tạo các loại tủ điện hệ thống điều khiển, hệ thống phân phối điện.
- Chế tạo các loại cáp thép treo buộc hàng.
- Cung cấp dịch vụ bảo dưỡng sửa chữa thiết bị dầu khí cho các đơn vị ngoài Vietsovpetro.
- Bảo dưỡng sửa chữa thiết bị điện gió.
- Bảo dưỡng và thử xuống cứu sinh, xuống cấp cứu, thiết bị nâng hạ và cơ cấu nhà có tải liên quan của tàu và các công trình biển.

8. Xí nghiệp Địa vật lý giếng khoan (XNDVL)

- Khảo sát địa vật lý trong các giếng khoan thăm dò và khai thác dầu khí.
- Đo carota khí và cảnh giới trong quá trình khoan.
- Bắn mìn mở vỉa, giải quyết sự cố, đặt Packer, đổ cầu xi măng.
- Thử vỉa, gọi dòng.
- Xử lý và phân tích tổng hợp các tài liệu đo Địa vật lý,...

9. Xí nghiệp Vận Tải Biển và Công tác lặn (XNVTB)

- Thực hiện kịp thời và có chất lượng công tác dịch vụ bằng tàu biển cho các đơn vị của Liên doanh Việt – Nga Vietsovpetro đảm bảo các loại hình sản xuất trên biển;
- Bảo đảm khai thác hợp lý và có hiệu quả đội tàu biển của Vietsovpetro;
- Bảo đảm thực hiện các công tác kỹ thuật ngầm dưới nước.

10. Xí nghiệp Dịch vụ (XNDV)

- Dịch vụ Cảng biển & Logistic;
- Dịch vụ Vận chuyển hành khách, Vận chuyển và xếp dỡ hàng hóa;
- Công tác Sửa chữa, Bảo dưỡng phương tiện vận tải & phương tiện xếp dỡ tại Xưởng Sửa chữa; Dịch vụ thông quan, kiểm tra, bảo quản, bảo dưỡng, giám định và đồng bộ hóa vật tư thiết bị; Dịch vụ cung cấp nước ngọt; Dịch vụ bơm cấp vật liệu rời cho các công trình biển; Dịch vụ Thử tải và cấp Chứng chỉ cho các container vận chuyển hàng hóa.

11. Trung tâm an toàn và Bảo vệ môi trường (TTAT-BVMT)

- Tổ chức và thực hiện hiệu quả các biện pháp đảm bảo an toàn trong hoạt động sản xuất kinh doanh của Vietsovpetro nhằm bảo vệ sức khỏe con người, tài sản và bảo vệ môi trường sinh thái.
- Công tác phòng ngừa: Thực hiện các biện pháp nhằm phòng ngừa và ngăn ngừa việc vi phạm các yêu cầu về an toàn lao động, bảo vệ môi trường và ngăn ngừa

sự xuất hiện các biểu hiện dầu khí, phun trào dầu khí tự do; cháy, nổ và ô nhiễm môi trường trên công trình biển và bờ trong quá trình hoạt động sản xuất của Vietsovpetro.

- Khắc phục sự cố và trực cứu hộ - sự cố (ngoại trừ tàu thủy): Thực hiện công việc ứng cứu sự cố và cứu hộ để cứu người và tài sản, bảo vệ môi trường, cô lập và khắc phục sự cố xảy ra trên các công trình của Vietsovpetro.
- Huấn luyện an toàn, nâng cao nghiệp vụ và đào tạo nghề nghiệp và ngoại ngữ cho CBCNV Vietsovpetro.
- Thực hiện dịch vụ kiểm tra, bảo dưỡng và kiểm định các trang thiết bị và hệ thống chữa cháy, máy thở.
- Cung cấp dịch vụ ra bên ngoài trong các lĩnh vực nêu trên.

12. Viện Nghiên cứu khoa học và Thiết kế (Viện NCKH&TK):

- Tổ chức nghiên cứu khoa học và thiết kế các dự án trực tiếp phục vụ cho kế hoạch sản xuất kinh doanh ngắn hạn và trung hạn của Liên doanh Việt - Nga Vietsovpetro.
- Thực hiện các nghiên cứu và đưa ra cơ sở khoa học về mặt kỹ thuật - công nghệ và kinh tế cho công tác tìm kiếm thăm dò, khoan, khai thác, xây dựng, vận hành các công trình dầu khí.
- Soạn thảo, cung cấp cho Vietsovpetro các giải pháp công nghệ - kỹ thuật, các hồ sơ thiết kế - dự toán ở tất cả các giai đoạn xây dựng, cải hoán và sửa chữa các công trình của Vietsovpetro, thực hiện giám sát tác quyền trong quá trình xây dựng, sửa chữa công trình.
- Tham gia giám sát và quản lý quá trình thực hiện tất cả các hoạt động của Các Lô dầu khí ngoài Lô 09-1.
- Điều hành, theo dõi, giám sát các giếng khoan thăm dò, khai thác dầu khí của Các Lô dầu khí ngoài Lô 09-1.
- Nghiên cứu, định hướng và triển khai xây dựng chiến lược phát triển các nghiên cứu khoa học và đổi mới sáng tạo của LD Việt-Nga Vietsovpetro trong các lĩnh vực: định hướng chiến lược hoạt động nghiên cứu khoa học và ứng dụng công nghệ mới; nâng cao hệ số thu hồi dầu (EOR); đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số; năng lượng và tài nguyên khoáng.

13. Trung tâm Y Tế (TTYT):

- Bảo đảm việc chăm sóc sức khỏe toàn diện cho cán bộ công nhân viên Vietsovpetro, cấp cứu biển.
- Thực hiện đồng bộ công tác sức khỏe nghề nghiệp bao gồm: vệ sinh dịch tễ, vệ sinh môi trường, vệ sinh dinh dưỡng, vệ sinh an toàn thực phẩm, truyền thông giáo dục sức khỏe, phòng chống HIV, ma túy và thuốc lá ở Vietsovpetro.
- Cung cấp dịch vụ khám chữa bệnh, kiểm tra sức khỏe định kỳ cho các đơn vị trong và ngoài ngành Dầu khí.

14. Trung tâm công nghệ thông tin và liên lạc (TTCNTT&LL):

- Đảm bảo công việc thông tin liên lạc và truyền dẫn số liệu phục vụ cho hoạt động sản xuất trong Vietsovpetro liên tục thông suốt;
- Đảm bảo ứng dụng các tiến bộ của công nghệ thông tin và các chương trình ứng dụng phục vụ hoạt động sản xuất của Vietsovpetro.

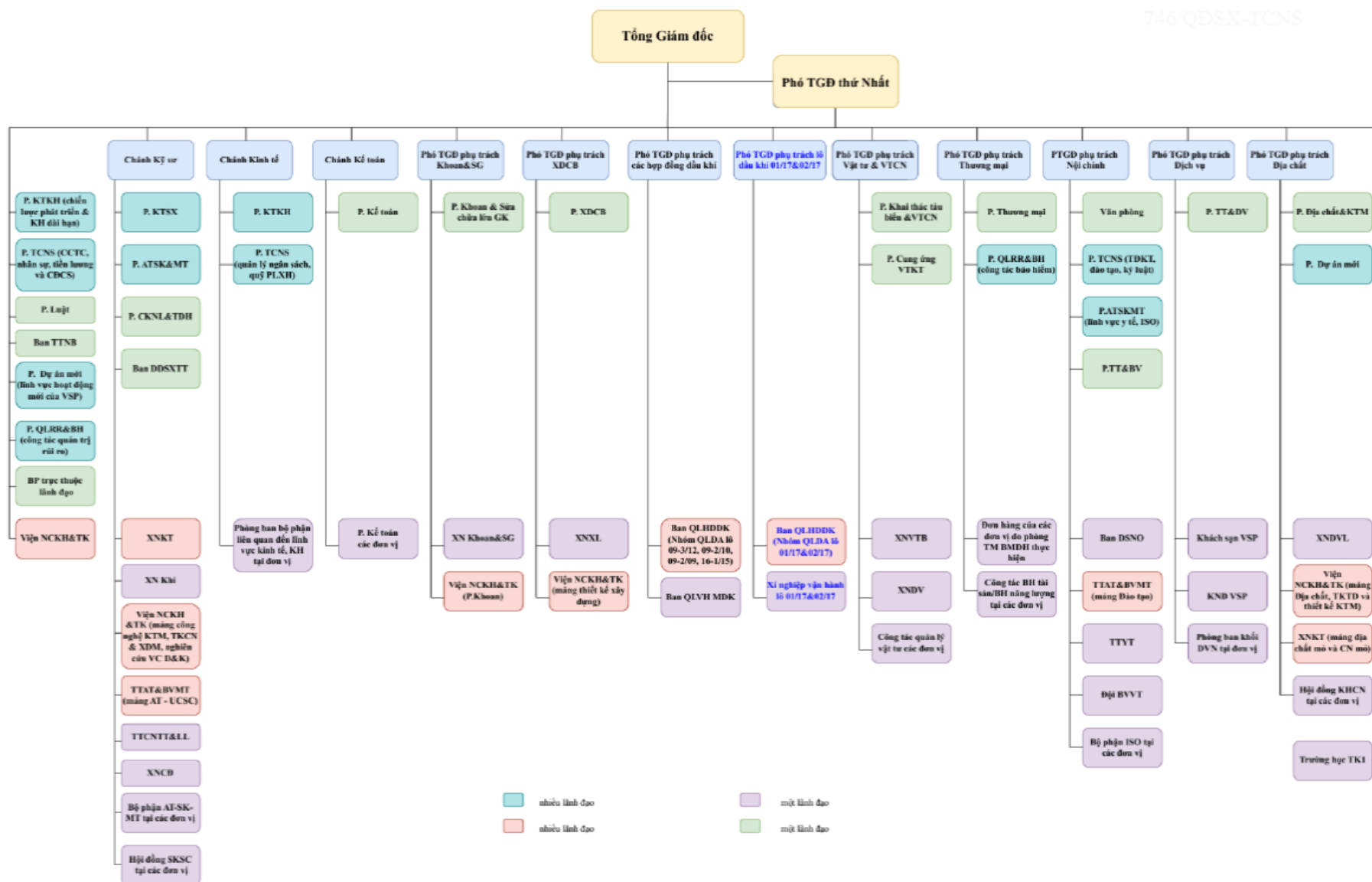
15. Đội bảo vệ vũ trang (Đội BVVT):

- Tổ chức thực hiện công tác kiểm tra, kiểm soát và tuần tra canh gác bảo vệ an ninh, trật tự và an toàn về tài sản và các hoạt động sản xuất – kinh doanh của Liên doanh Việt – Nga Vietsovpetro.
- Phối hợp với công an và bộ đội địa phương tổ chức thực hiện quy chế phối hợp bảo vệ an ninh, an toàn dầu khí; Là lực lượng nòng cốt trong việc xây dựng phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc.
- Phối hợp với phòng/ban Bộ máy điều hành và các đơn vị tổ chức thực hiện các quy định về phòng cháy chữa cháy và phương án phòng chống khủng bố trong tình hình mới.

16. Ban đời sống – nhà ở và văn phòng làm việc (Ban ĐSNO-VPLV):

- Tổ chức kiểm tra, giám sát việc cung cấp dịch vụ đời sống trên các công trình biển và các nhà ăn của Vietsovpetro.
- Quản lý và cho CBCNV thuê nhà ở tại các khu tập thể tiểu khu 1, 2 (thuộc khu 5 tầng) và khu tập thể Mai Anh của Vietsovpetro.
- Quản lý, vận hành và khai thác các tòa nhà văn phòng làm việc của Vietsovpetro.
- Tiếp nhận các tòa nhà văn phòng làm việc sau khi tối ưu hóa diện tích làm việc, để tổ chức quản lý, cho thuê dịch vụ ngoài.

Sơ đồ 1: Sơ đồ cơ cấu tổ chức quản lý điều hành của Vietsovpetro năm 2026
(Theo quyết định 746/QĐSX-TCNS ngày 07/06/2026)



Signed by: Ольга Алексеева

Signed by: Алексеева Ольга

Signed by: Phạm Thị Hồng Hạnh

PHỤ LỤC 2:

YÊU CẦU CỦA BỘ MÁY ĐIỀU HÀNH

I. Các yêu cầu chính:

- Đánh giá nội bộ Hệ thống quản lý Chất lượng theo tiêu chuẩn ISO 9001:2015 đối với Bộ máy điều hành Vietsovpetro (dưới đây viết tắt là BMDH Vietsovpetro).
- Tư vấn duy trì và cải tiến Hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn ISO 9001:2015.
- Đào tạo và tư vấn chuyển đổi Hệ thống quản lý Chất lượng theo tiêu chuẩn ISO 9001:2026.
- Rà soát đánh giá hệ thống tài liệu cấp II của Vietsovpetro và đề xuất cải tiến.

II. Phạm vi, nội dung, thời gian thực hiện:

2.1. Phạm vi chứng nhận:

a. Địa điểm chứng nhận: Bộ máy điều hành Vietsovpetro.

b. Lĩnh vực chứng nhận:

Công tác quản lý sản xuất của toàn bộ Vietsovpetro bao gồm: tìm kiếm, thăm dò, khoan, khai thác và xử lý dầu khí và các dịch vụ kỹ thuật khác liên quan.

2.2. Nội dung dịch vụ:

- Phối hợp với Ban ISO BMDH Vietsovpetro lập kế hoạch công việc. Trong bản kế hoạch công việc phải nêu cụ thể thời gian thực hiện các công đoạn cho đến khi hoàn thành.
- Đánh giá nội bộ Hệ thống quản lý Chất lượng theo tiêu chuẩn ISO 9001:2015 với số lượng 01 lần.
- Tư vấn duy trì và cải tiến Hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn ISO 9001:2015 của BMDH Vietsovpetro.
- Tư vấn chuyển đổi Hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn ISO 9001:2026.
- Tư vấn khắc phục các phát hiện của tổ chức đánh giá chứng nhận.
- Rà soát đánh giá hệ thống tài liệu cấp II của Vietsovpetro và đề xuất cải tiến.

2.3. Thời gian thực hiện:

- Thời gian thực hiện dịch vụ: 12 tháng kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực, trong đó:
 - + Đánh giá nội bộ: 01 lần.
 - + Tư vấn: Trong suốt thời gian hiệu lực của hợp đồng.

III. Giới thiệu về BMDH:

3.1. Chứng nhận hiện có:

Chứng nhận	Thời hạn
ISO 9001:2015	28/01/2029

3.2. BMDH hoạt động dưới sự chỉ đạo trực tiếp của Ban Tổng giám đốc Vietsovpetro. Lĩnh vực hoạt động chính của BMDH là quản lý công tác sản xuất của toàn bộ Vietsovpetro bao gồm: tìm kiếm, thăm dò, khoan, khai thác và xử lý dầu khí và các dịch vụ kỹ thuật khác liên quan.

3.3. Cơ cấu tổ chức của BMDH.

3.3.1. Ban Tổng giám đốc

Tổng giám đốc – người Việt Nam.

Phó Tổng giám đốc thứ nhất – người Nga.

Chánh kỹ sư - người Việt Nam.

Phó Tổng giám đốc phụ trách Khoan và Sửa giếng – người Việt Nam.

Phó Tổng giám đốc phụ trách Xây dựng cơ bản – người Việt Nam.

Phó Tổng giám đốc phụ trách các Hợp đồng dầu khí – người Việt Nam.

Phó Tổng giám đốc phụ trách Lô dầu khí 01/17&02/17 – người Việt Nam.

Phó Tổng giám đốc phụ trách Vật tư và Vận tải công nghệ – người Nga.

Phó Tổng giám đốc phụ trách Thương mại – người Việt Nam.

Phó Tổng giám đốc phụ trách Nội chính – người Việt Nam.

Phó Tổng giám đốc phụ trách Dịch vụ – người Việt Nam.

Phó Tổng giám đốc phụ trách Địa chất – người Việt Nam.

Chánh Kế toán – người Việt Nam.

Chánh Kinh tế – người Việt Nam.

3.3.2. Các phòng ban BMDH

STT	Phòng, ban
1	Phòng Kỹ thuật sản xuất
2	Phòng Địa chất và Khai thác mỏ
3	Phòng Kinh tế - Kế hoạch
4	Phòng Cung ứng Vật tư Kỹ thuật
5	Phòng Cơ Khí - Năng Lượng và Tự động hóa
6	Phòng Quản lý rủi ro và Bảo hiểm

STT	Phòng, ban
13	Phòng Thanh tra & Bảo vệ
14	Phòng Khoan và Sửa chữa lớn giếng khoan
15	Ban Điều độ sản xuất trung tâm
16	Phòng Luật
17	Phòng An toàn – Sức khỏe – Môi trường
18	Phòng Tiếp thị và Dịch vụ

STT	Phòng, ban
7	Phòng Tàu thuyền & Vận tải công nghệ
8	Phòng Thương mại
9	Phòng Xây dựng cơ bản
10	Phòng Kế toán
11	Văn phòng
12	Phòng Tổ chức nhân sự

STT	Phòng, ban
19	Ban Thanh tra nội bộ
20	Phòng Dự án mới
21	Ban Quản lý Hợp đồng Dầu khí
22	Ban Vận hành các mỏ Dầu khí
23	Ban chuyên trách các tổ chức Chính trị - Xã hội

“Thỏa thuận”:

Văn phòng

**Trưởng phòng ATSKMT
/Phó Ban ISO**

Tạ Cao Biên

Thực hiện:

P.V.Đồng – Kỹ sư phòng ATSKMT

T.N.V.Uyên – Kỹ sư Văn thư, Văn phòng

YÊU CẦU CỦA XÍ NGHIỆP KHAI THÁC

I. Các yêu cầu chính:

- Đánh giá nội bộ hệ thống quản lý AT-SK-MT&CL theo yêu cầu của các tiêu chuẩn ISO 9001: 2015, ISO 14001: 2015 và ISO 45001: 2018. Tần suất: 01 lần/năm.
- Tư vấn, duy trì và cải tiến hệ thống quản lý AT-SK-MT&CL của XNKT theo yêu cầu của các tiêu chuẩn ISO 9001: 2015, ISO 14001: 2015 và ISO 45001: 2018.
- Đào tạo và tư vấn chuyển đổi các Hệ thống quản lý Chất lượng và Môi trường theo các tiêu chuẩn ISO 9001, ISO 45001 - phiên bản 2026.
- Tư vấn khắc phục các phát hiện của các đợt đánh giá nội bộ/ đánh giá chứng nhận.

II. Phạm vi, nội dung, thời gian thực hiện:

2.1. Phạm vi thực hiện:

Xí nghiệp Khai thác Dầu khí, gồm:

Bộ máy điều hành: 13 phòng ban, nhóm.

Các đơn vị sản xuất: 04 công trình bờ; 16 công trình biển.

2.2. Nội dung dịch vụ:

- Đánh giá nội bộ theo yêu cầu của các tiêu chuẩn ISO 9001: 2015, ISO 14001: 2015 và ISO 45001: 2018 cho các bộ phận của Xí nghiệp Khai thác dầu khí.
- Xác định các yêu cầu luật pháp mà XNKT phải tuân thủ, đánh giá sự phù hợp các yêu cầu luật định và các yêu cầu khác.
- Các công việc khác nhằm hỗ trợ XNKT duy trì giấy chứng nhận phù hợp do cơ quan chứng nhận cấp: rà soát và cải tiến hệ thống tài liệu (quy trình, hướng dẫn ...), hỗ trợ hoạt động xem xét của lãnh đạo, hỗ trợ khắc phục các điểm không phù hợp của các đợt đánh giá nội bộ và đánh giá duy trì chứng nhận, hỗ trợ các bộ phận của XNKT trong việc áp dụng hệ thống quản lý: nhận dạng và đánh giá rủi ro về an toàn – môi trường – chất lượng,
- Lập báo cáo kết quả đánh giá tổng hợp và chi tiết cho từng bộ phận được đánh giá.
- Tư vấn chuyển đổi các Hệ thống quản lý Chất lượng và Môi trường theo các tiêu chuẩn ISO 9001, ISO 45001 - phiên bản 2026.
- Thực hiện đào tạo:

STT	Khóa học	Mục tiêu	Đối tượng	Số lớp	Số ngày/lớp	Số lượng học viên/lớp	Địa điểm đào tạo
1	- Đào tạo nhận thức về các tiêu chuẩn ISO 9001:2026 và ISO 14001:2026 (03 lớp)	- Hiểu được các yêu cầu của tiêu chuẩn. - Hiểu và vận dụng cách tiếp cận trên quan điểm mới của tiêu chuẩn. - Hiểu được vai trò, trách nhiệm của mình trong HTQL của tổ chức. - Hiểu được HTQL đang được vận hành thực tế ở đơn vị.	Các cán bộ, kỹ sư XNKT	03	01	50	XNKT
2	- Hướng dẫn thực hành áp dụng các thay đổi của tiêu chuẩn ISO 9001:2026 và ISO 14001:2026 trong XNKT (03 lớp)	- Nắm vững các thay đổi của tiêu chuẩn - Biết cách triển khai áp dụng các thay đổi tại đơn vị. - Hiểu cách thức tích hợp chung vào hệ thống quản lý hiện hữu.	Nhân viên phụ trách ISO tại các bộ phận	03	01	30	XNT
3	- Đào tạo đánh giá viên nội bộ Hệ thống quản lý Chất lượng và Môi trường theo tiêu chuẩn ISO 9001:2026 và ISO 14001:2026 (01 lớp)	- Hiểu các yêu cầu của tiêu chuẩn trên quan điểm của chuyên gia đánh giá. - Các kỹ năng của chuyên gia đánh giá nội bộ. - Biết cách quản lý, kỹ thuật, phương pháp đánh giá, cách ghi báo cáo,...	Các chuyên gia đánh giá nội bộ của XNKT	01	2,5	20-25	XNKT
4	- Vai trò và tầm quan trọng của lãnh đạo trong Hệ thống quản lý Chất lượng và Môi trường theo tiêu chuẩn ISO 9001:2026 và ISO 14001:2026 (02 lớp)	- Hiểu và vận dụng được các nguyên tắc quản lý. - Hiểu vai trò và trách nhiệm của lãnh đạo theo tiêu chuẩn. - Biết cách áp dụng các yêu cầu của tiêu chuẩn về lãnh đạo (leadership) trong hệ thống quản lý tại đơn vị.	Lãnh đạo các cấp phòng/ban, giàn tàu, xưởng, phân xưởng	02	0,5	30	XNKT

2.3. Các yêu cầu khác:

Phối hợp với XNKT lập kế hoạch công việc để trình lãnh đạo XN phê duyệt. Trong bản kế hoạch này phải tính đến yêu cầu sau:

- Lịch bay hàng tháng ra các công trình biển.
- Thời gian có thể bố trí của XNKT.

2.4. Thời gian thực hiện:

- Đánh giá nội bộ: Bắt đầu thực hiện từ ngày ký hợp đồng.
- Tư vấn: Trong suốt thời gian hiệu lực của hợp đồng.

III. Giới thiệu về XNKT:

3.1. Chứng nhận hiện có:

Chứng nhận	Thời hạn
ISO 9001:2015	08/03/2029
ISO 45001: 2018	08/03/2029
ISO 14001: 2015	08/03/2029

3.2. Giới thiệu chung:

Xí nghiệp Khai thác dầu khí được thành lập vào ngày 13/02/1987, là một đơn vị cơ sở trực thuộc Xí nghiệp liên doanh “Vietsovpetro”, nay là Liên doanh Việt – Nga Vietsovpetro, với chức năng nhiệm vụ chính là: Khai thác dầu khí trên các mỏ Bạch Hổ, Rồng, Thỏ Trắng, Thiên Ưng, Kinh Ngư Trắng, Kinh Ngư Trắng Nam và cung cấp dịch vụ kỹ thuật cho các công ty bên ngoài.

Để thực hiện nhiệm vụ trên, XNKT thực hiện các hoạt động:

- Vận hành và bảo dưỡng các công trình khai thác dầu & khí (giàn công nghệ trung tâm, giàn cố định, giàn mini, giàn BK) và hệ thống ống ngầm vận chuyển dầu khí;
- Vận hành và bảo dưỡng các kho nổi chứa dầu và xuất bán dầu thương phẩm sang tàu dầu khách hàng;
- Vận hành và bảo dưỡng các giàn bơm ép nước vào vỉa để duy trì áp suất vỉa;
- Cung cấp dịch vụ kỹ thuật trong lĩnh vực dầu khí như:
 - ✓ Vận hành & bảo dưỡng (O&M) các thiết bị và công trình dầu khí.
 - ✓ Kết nối, phát triển mỏ: thiết kế, mua sắm, chế tạo, lắp đặt và chạy thử (EPCIC) các công trình trên biển và bờ.
 - ✓ Bảo dưỡng, đại tu, sửa chữa, khám nghiệm kỹ thuật thiết bị khai thác dầu khí.
 - ✓ Các dịch vụ hoàn thiện giếng, dịch vụ tác động vào lòng giếng và dịch vụ gia tăng sản lượng khai thác dầu khí.
 - ✓ Cho thuê chuyên gia ngắn hạn, thiết bị chuyên dụng phục vụ khai thác dầu khí và các mục đích khác.
 - ✓ Cung cấp tàu hỗ trợ, tàu bảo vệ mỏ và các dịch vụ kỹ thuật nhỏ lẻ khác.

3.3. Cơ cấu tổ chức XNKTDK (xem phụ lục 3.1 đính kèm)

a. Bộ máy điều hành: 13 phòng ban, nhóm

- Ban Giám đốc
- Nhóm An toàn, Sức khỏe & Môi trường
- Phòng Kỹ thuật sản xuất
- Phòng Địa chất khai thác mỏ
- Phòng Cơ khí
- Phòng Năng lượng và tự động hóa
- Phòng Khảo sát, Sửa chữa công trình bờ, biển.
- Ban Khai thác tàu dầu
- Phòng Kinh tế kế hoạch
- Phòng Thương mại
- Phòng Tổ chức nhân sự
- Phòng Vật tư
- Phòng Kế toán
- Ban Dịch vụ vận hành

b. Các đơn vị sản xuất: (theo phạm vi trong Giấy chứng nhận)

- Công trình bờ: 04

Xưởng Hậu cần

Xưởng Dịch vụ sản xuất

Ban Kỹ thuật lòng giếng và khảo sát giếng

Ban Tăng sản lượng khai thác dầu và coiled tubing

- Các công trình biển: 16

Giàn cố định: giàn 1, 6, 8, 9, 10, PPD 40000, RP1, RP-2, RP-3,

Giàn công nghệ trung tâm: CNTT-2, CNTT-3, MSPTT-4

Giàn BK Thiên Ưng

Cụm giàn KNT-KTN

Tàu chứa dầu: Chí-Linh, VSP-01, VSP-02

(3 tàu chứa dầu trên hiện đang áp dụng ISM code)

Tổng cộng toàn XNKTDK: 1844 người.

Phó Giám đốc XNKT

Hoàng Văn Minh

Thỏa thuận:

Trưởng nhóm AT, SK và BVMT

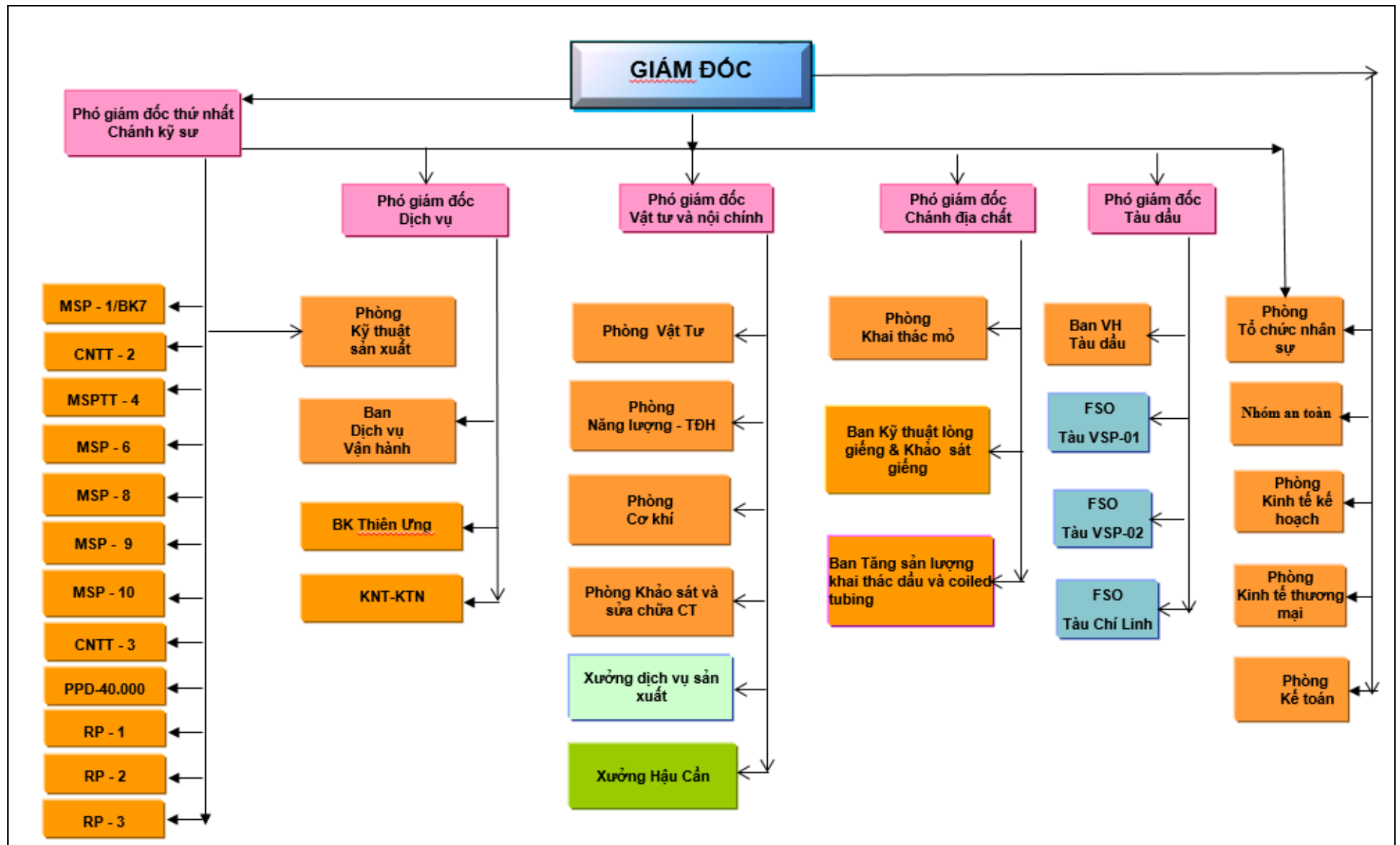
Nguyễn Ngọc Anh Tuấn

Thực hiện:

KS Nhóm AT, SK và BVMT

Nguyễn Thị Thanh Loan

SƠ ĐỒ TỔ CHỨC XÍ NGHIỆP KHAI THÁC DẦU KHÍ



PHỤ LỤC 4:

YÊU CẦU CỦA XÍ NGHIỆP KHOAN VÀ SỬA GIẾNG

I. Các yêu cầu chính:

- Đánh giá nội bộ hệ thống quản lý theo các tiêu chuẩn ISO 9001:2015, ISO 14001:2015 và ISO 45001:2018, chương trình thực hành 5S cho Xí nghiệp Khoan và Sửa giếng.
- Duy trì – cải tiến các hệ thống quản lý theo tiêu chuẩn ISO 9001:2015, ISO 14001:2015 và ISO 45001:2018.
- Đào tạo và tư vấn chuyển đổi các Hệ thống quản lý Chất lượng và Môi trường theo các tiêu chuẩn ISO 9001, ISO 45001 - phiên bản 2026.

II. Phạm vi, nội dung, thời gian thực hiện:

2.1. Phạm vi chứng nhận:

a. Địa điểm chứng nhận:

Xí nghiệp Khoan và Sửa giếng, gồm:

- Bộ máy điều hành: Số 52 Đường 30/4, Phường Rạch Dừa, Tp. Hồ Chí Minh.
- Tất cả các đơn vị hiện tại (với cơ cấu tổ chức và lĩnh vực hoạt động hiện tại theo *phụ lục số 4.1* và *phụ lục 4.2*) cũng như các đơn vị sẽ phát triển thêm trong tương lai trực thuộc của Xí nghiệp Khoan & Sửa giếng.

b. Lĩnh vực chứng nhận:

- Thi công giếng khoan thăm dò và khai thác dầu khí.
- Sửa chữa giếng khoan khai thác dầu khí.

2.2. Nội dung dịch vụ:

2.2.1. Đánh giá nội bộ và đánh giá 5S:

- Đánh giá nội bộ theo tiêu chuẩn ISO 9001:2015, ISO 14001:2015 và ISO 45001:2018 cho toàn bộ các bộ phận của Xí nghiệp Khoan và Sửa giếng, nhằm duy trì và cải tiến hệ thống.
- Đánh giá chương trình thực hành 5S theo “Quy trình thực hiện chương trình 5S (QT/HT/12)” của XNK&SG.
- Cập nhật một danh mục chung các văn bản pháp lý có liên quan cho Xí nghiệp Khoan và Sửa giếng.

(Đánh giá sự tuân thủ có thể tiến hành đồng thời trong đợt đánh giá nội bộ).

2.2.2. Duy trì – cải tiến các hệ thống quản lý theo tiêu chuẩn ISO 9001:2015, ISO 14001:2015 và ISO 45001:2018.

➤ **Hỗ trợ duy trì hệ thống:**

- Cập nhật một danh mục chung các văn bản pháp lý có liên quan cho Xí nghiệp Khoan và Sửa giếng (tối thiểu 2 lần/năm, cách nhau 3-6 tháng/lần).
- Hướng dẫn hành động khắc phục, phòng ngừa các điểm không phù hợp, cơ hội cải tiến được phát hiện qua các đợt Đánh giá nội bộ và đánh giá duy trì của cơ quan chứng nhận.
- Rà soát các tài liệu hệ thống quản lý tích hợp ISO 9001:2015, ISO 14001:2015, ISO 45001:2018 và chương trình thực hành 5S cho xí nghiệp phù hợp với thay đổi hệ thống hoặc yêu cầu của đánh giá duy trì (chính sách, sổ tay, quy trình, hướng dẫn...).
- Góp ý mục tiêu hàng năm, cách thiết lập các chỉ số đo lường về Chất lượng – ATSKNN – Môi trường, kế hoạch để thực hiện của xí nghiệp và của các phòng ban, bộ phận.
- Hỗ trợ giải thích các vấn đề liên quan khi cần thiết.

➤ **Thực hiện đào tạo: (xem YCKT về đào tạo chung cho VSP).**

2.2.3. Tư vấn chuyển đổi:

Tư vấn chuyển đổi các Hệ thống quản lý Chất lượng và Môi trường theo các tiêu chuẩn ISO 9001, ISO 45001 - phiên bản 2026.

2.3. Các yêu cầu khác:

- Có lịch trình thực hiện dự án rõ ràng.
- Có kế hoạch tổng thể của dự án.
- Có kế hoạch triển khai chi tiết và hợp lý: ghi rõ tiến độ thực hiện từng giai đoạn, người tham gia ở mỗi giai đoạn, thời gian đi và về từ các công trình, thời gian thực hiện tại từng bộ phận trên giàn v.v...
- Phối hợp với CVC ISO XNK&SG lập kế hoạch công việc, trong đó có xem xét đến thời gian đi và về từ các công trình, thời gian thực hiện đánh giá tại từng bộ phận trên giàn theo sơ đồ tổ chức giàn đính kèm (Phụ lục 4.2).

2.4. Thời gian thực hiện:

- Đánh giá nội bộ: Bắt đầu thực hiện từ ngày ký hợp đồng.
- Tư vấn: Trong suốt thời gian hiệu lực của hợp đồng.

III. Giới thiệu về XNK&SG:

3.1. Chứng nhận hiện có:

Chứng nhận	Thời hạn
ISO 9001:2015	06/03/2029
ISO 45001: 2018	06/03/2029
ISO 14001: 2015	06/03/2029

3.2. Giới thiệu về XN K&SG:

Xem phụ lục 4.1. và 4.2.

Giám đốc XNKSG

Nguyễn Văn Xá

Thực hiện:

CVC ISO XNKSG

Phạm Văn Việt

Phụ lục 4.1

Giới thiệu về Xí nghiệp Khoan và Sửa giếng:

Xí nghiệp Khoan và Sửa giếng là một đơn vị cơ sở trực thuộc Liên doanh Việt – Nga “Vietsovpetro”.

Xí nghiệp đang áp dụng các hệ thống quản lý theo tiêu chuẩn quốc tế:

- Quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn ISO 9001:2015.
- Quản lý môi trường theo tiêu chuẩn ISO 14001:2015.
- Quản lý an toàn sức khỏe nghề nghiệp theo tiêu chuẩn ISO 45001:2018.

Thông tin chung:

- Tên công ty: XÍ NGHIỆP KHOAN VÀ SỬA GIẾNG - LIÊN DOANH VIỆT NGA VIETSOVPETRO.
 - Địa chỉ: 52 đường 30/4 Phường Thắng Nhất, TP. Vũng Tàu, Tỉnh BR-VT.
 - Lĩnh vực hoạt động:
 - Thi công các giếng khoan tìm kiếm – thăm dò và khai thác dầu khí (thi công trọn gói hoặc riêng phần khoan).
 - Sửa chữa giếng khoan khai thác.
 - Các công việc phụ trợ: gia cố giếng khoan, dung dịch khoan, khoan xiên, giám sát thi công, gia công và sửa chữa thiết bị khoan, tháp khoan, cần ống v.v...
- ❖ Tổ chức xí nghiệp:
- Sơ đồ tổ chức: (Xem hình bên dưới)
 - Nhân lực: 800 người.
 - **Bộ máy điều hành:**

Stt	Tên đơn vị
1.	Ban giám đốc
2.	Phòng Kinh tế kế hoạch
3.	Phòng Thương mại và dịch vụ
4.	Phòng Kế toán
5.	Phòng Tổ chức nhân sự
6.	Phòng Vật Tư kỹ thuật
7.	Phòng Cơ khí – Năng Lượng
7.1.	<i>Xưởng bảo dưỡng – lắp ráp thiết bị khoan trên công trình biển.</i>
8.	Phòng Kỹ thuật sản xuất
9.	Phòng Công nghệ khoan & Sửa giếng:
9.1.	<i>Bộ phận công nghệ khoan</i>
9.2.	<i>Bộ phận sửa giếng</i>
10.	Ban Khoan định hướng
11.	Ban Dung dịch

Stt	Tên đơn vị
12.	Ban phòng chống sự cố và giám sát khoan

➤ **Các đơn vị sản xuất trên bờ:**

Stt	Tên đơn vị
1.	Căn cứ Dịch vụ sản xuất:
1.1.	Điều hành căn cứ
1.2.	Xưởng dụng cụ và thiết bị khoan:
1.2.1.	<i>Xưởng dụng cụ khoan</i>
1.2.2.	<i>Bãi dụng cụ - Kho vật tư</i>
1.3.	Xưởng Cần khoan - Ống chống
1.4.	Nhóm kiểm tra kim loại không phá hủy
2.	Ban Gia cố giếng khoan
2.1.	<i>Xưởng Gia cố giếng khoan</i>
2.2.	<i>Phòng thí nghiệm xi măng</i>
3.	Xưởng Measurement While Drilling (MWD)
3.1.	<i>Nhóm MWD</i>
3.2.	<i>Nhóm thiết bị đáy</i>

➤ **Các đơn vị sản xuất trên biển:**

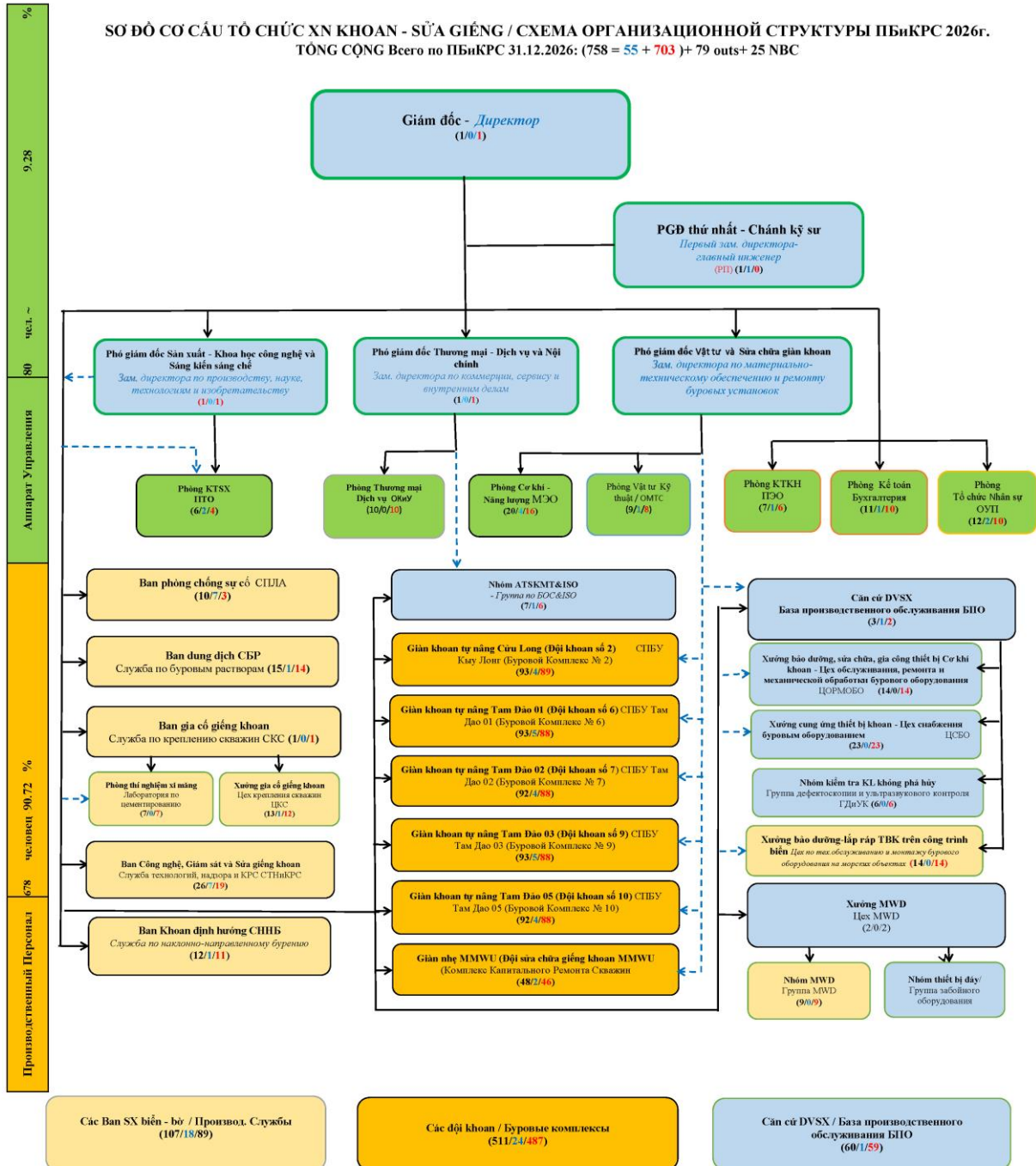
Stt	Tên đơn vị
1.	Giàn tự nâng Cửu Long (Đội khoan 2)
2.	Giàn tự nâng Tam Đảo 01 (Đội khoan 6)
3.	Giàn tự nâng Tam Đảo 02 (Đội khoan 7)
4.	Giàn tự nâng Tam Đảo 03 (Đội khoan 9)
5.	Giàn tự nâng Tam Đảo 05 (Đội khoan 10)
6.	Giàn nhẹ MMWU (Đội sửa chữa giếng khoan)

SƠ ĐỒ TỔ CHỨC XÍ NGHIỆP KHOAN & SỬA GIẾNG

Chánh kỹ sư XNK&SG
Signed by: Гундорин Дмитрий Юрьевич
Date: 02/04/2026 16:16:38
Certified by: Vietsovetro CA
Гундорин Дмитрий Юрьевич

Giám đốc XNKSG
Signed by: Nguyễn Văn Xá
Date: 02/04/2026 17:11:09
Certified by: Vietsovetro CA
Nguyễn Văn Xá

SƠ ĐỒ CƠ CẤU TỔ CHỨC XN KHOAN - SỬA GIẾNG / СХЕМА ОРГАНИЗАЦИОННОЙ СТРУКТУРЫ ПБНКРС 2026г. ТОНГ ЧОНГ Всего по ПБНКРС 31.12.2026: (758 = 55 + 703) + 79 outs+ 25 NBC



Visa: Phòng TCNS XNK&SG
Signed by: Nguyễn Đức Tiến
Date: 31/03/2026 16:48:54
Certified by: Vietsovetro CA

Chú thích/Примечание:
Chế độ 40 giờ/tuần/Рек.40ч/н
Chế độ 40 giờ/tuần/Рек.40ч/н
Chế độ xen kẽ biển bờ/Рек. чередования мор. берег.
Chế độ thay phiên CTB/ Бахт. рек.
Chế độ LV liên tục trên CT bờ/ Непрерывный режим на берегу.

-BMDH/ А/У 9.28%
-NSSX/ IL IL 90.72%
Tổng số định biên/ Всего: 758/55/703
L& 09-1/Бок. 09-1: 745/55/690
DV&N/ OYCO: 13/0/13
L& 04-3/Бок. 04-3:
Tổng số NBC: 25/1/24
Tổng số outsourcing: 79/0/79



Văn bản này được xác thực tại <https://office.vietsov.com.vn> với số định danh: 1466/26-CV-KHOAN

Phụ lục 4.2

SƠ ĐỒ TỔ CHỨC GIÀN TỰ NÂNG & GIÀN NHỆ MMWU

1. Các bộ phận trên đơn vị giàn tự nâng:

A. Các bộ phận trực thuộc giàn:

1. Trưởng giàn - Khoan - Dung dịch.
2. Hàng hải (boong).
3. Cơ khí khoan.
4. Cơ khí động lực.
5. Điện – Tự động hóa.
6. Thông tin.

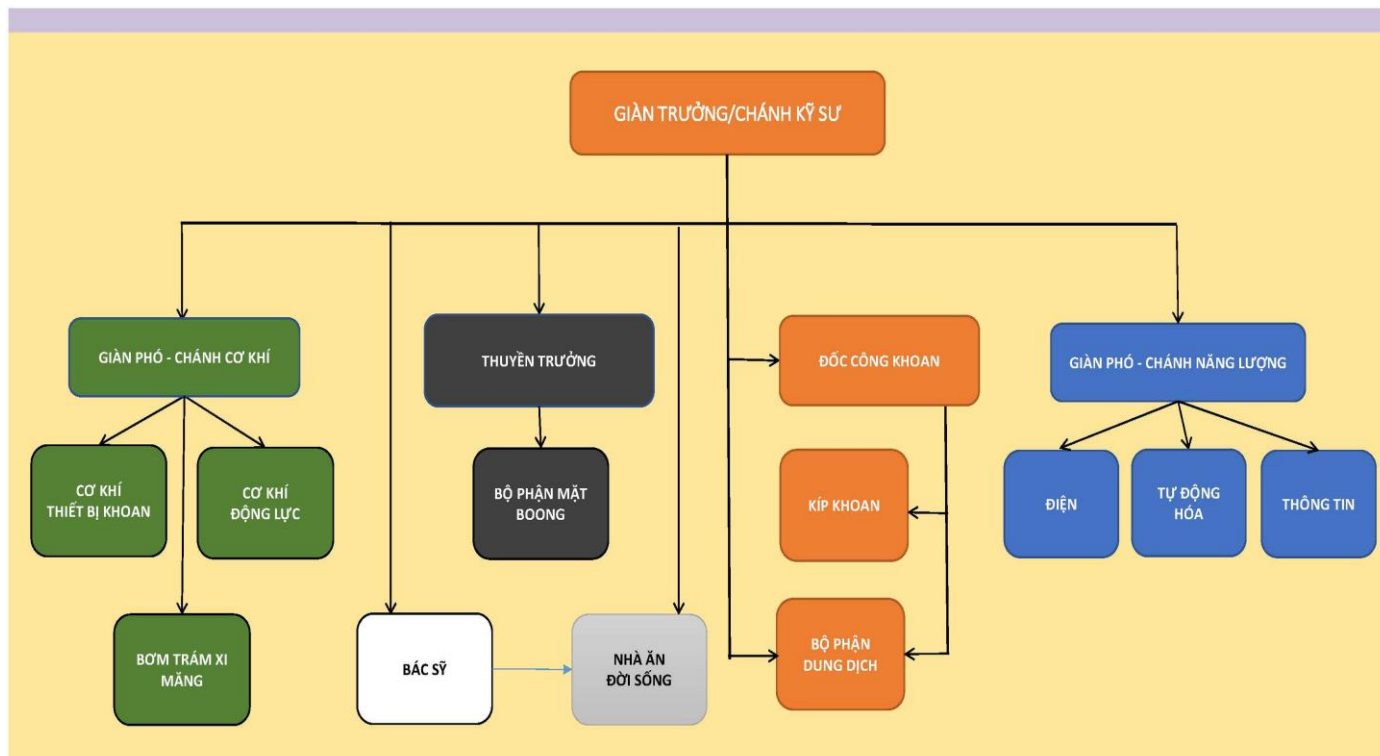
B. Các bộ phận nhà thầu thường xuyên làm việc trên giàn:

1. Đồi sống
2. Bác sĩ
3. Địa vật lý

2. Tổ chức trên giàn nhệ MMWU:

1. Đội trưởng/Chánh kỹ sư - Khoan - Dung dịch.
2. Cơ khí khoan.
3. Cơ khí động lực.
4. Điện – Tự động hóa.

SƠ ĐỒ CƠ CẤU TỔ CHỨC GIÀN KHOAN TỰ NÂNG TAM ĐẢO



PHỤ LỤC 5:

**DỰ KIẾN KHỐI LƯỢNG CÔNG VIỆC
TRONG VÒNG 05 NĂM KỂ TỪ KHI KÍ HỢP ĐỒNG**
Dịch vụ tư vấn, cải tiến hệ thống quản lý Chất lượng – An toàn và sức khỏe nghề nghiệp – Môi trường
Theo tiêu chuẩn ISO 9001, ISO 45001 và ISO 14001

Khối lượng công việc dự kiến thực hiện trong vòng 05 năm kể từ khi kí hợp đồng:

1. Năm thứ nhất, thứ hai, thứ ba: thuộc hợp đồng khung.
2. Năm thứ tư và thứ năm: thuộc hợp đồng gia hạn (nếu VSP có nhu cầu).

Năm thứ...	Năm (dự kiến)	Đánh giá nội bộ	Đào tạo	Tư vấn
<i>I. Khối lượng công việc thuộc hợp đồng khung (3 năm)</i>				
1	2027	Cho 03 đơn vị: - BMDH: bờ - XNKT: bờ + 16 công trình biển - XNK&SG: bờ + 06 công trình biển và đánh giá 5S <i>(chi tiết xem tại YCKT đính kèm)</i>	Số lượng: 32 khóa gồm: - Đào tạo nhận thức về các tiêu chuẩn ISO 9001:2026 và ISO 14001:2026. - Đào tạo đánh giá viên nội bộ Hệ thống quản lý Chất lượng và Môi trường theo tiêu chuẩn ISO 9001:2026 và ISO 14001:2026. - Chương trình 5S thực hành và đánh giá. - Nhận diện mối nguy và đánh giá rủi ro <i>(chi tiết xem tại YCKT đính kèm)</i>	Cho 03 đơn vị: BMDH, XNKT, XNK&SG - Tư vấn duy trì hiệu lực của chứng nhận. - Tư vấn chuyển đổi các Hệ thống quản lý Chất lượng và Môi trường theo các tiêu chuẩn ISO 9001:2026, ISO 14001:2026. - Rà soát, đánh giá hệ thống tài liệu và thực hiện 5S. <i>(chi tiết xem tại YCKT đính kèm)</i>
2	2028	Cho 03 đơn vị: - BMDH: bờ	Số lượng: sẽ được xác định cụ thể tại đơn hàng của năm thực hiện, gồm:	Cho 03 đơn vị: BMDH, XNKT, XNK&SG - Tư vấn duy trì hiệu lực của chứng nhận.

Năm thứ...	Năm (dự kiến)	Đánh giá nội bộ	Đào tạo	Tư vấn
		- XNKT: bờ + 16 công trình biển - XNK&SG: bờ + 06 công trình biển (số lượng công trình biển có thể được thay đổi tại thời điểm kí hợp đồng hoặc phụ lục hợp đồng ở năm thực hiện).	- Đào tạo nhận thức về các tiêu chuẩn ISO 9001:2026, ISO 14001:2026, và ISO 45001: phiên bản mới. - Đào tạo đánh giá viên nội bộ Hệ thống quản lý theo tiêu chuẩn ISO 9001:2026, ISO 14001:2026 và ISO 45001: phiên bản mới. - Các khóa đào tạo khác liên quan đến quản lý Chất lượng – An toàn – Sức khỏe – Môi trường.	- Hoàn thành tư vấn chuyển đổi các Hệ thống quản lý Chất lượng và Môi trường theo các tiêu chuẩn ISO 9001:2026, ISO 14001:2026. - Tư vấn chuyển đổi Hệ thống quản lý An toàn – Sức khỏe nghề nghiệp theo tiêu chuẩn ISO 45001, phiên bản mới (nếu ban hành). - Rà soát, đánh giá hệ thống tài liệu và thực hiện 5S. - <i>Yêu cầu khác: nếu phát sinh vào thời điểm lập đơn hàng.</i>
3	2029	Cho 03 đơn vị: - BMDH: bờ - XNKT: bờ + 16 công trình biển - XNK&SG: bờ + 06 công trình biển (số lượng công trình biển có thể được thay đổi tại thời điểm kí hợp đồng hoặc phụ lục hợp đồng ở năm thực hiện)	Số lượng: sẽ được xác định cụ thể tại đơn hàng của năm thực hiện, gồm: - Đào tạo nhận thức về các tiêu chuẩn ISO 9001:2026, ISO 14001:2026, và ISO 45001: phiên bản mới. - Đào tạo đánh giá viên nội bộ Hệ thống quản lý theo tiêu chuẩn ISO 9001:2026, ISO 14001:2026 và ISO 45001: phiên bản mới. - Các khóa đào tạo khác liên quan đến quản lý Chất lượng – An toàn – Sức khỏe – Môi trường.	Cho 03 đơn vị: BMDH, XNKT, XNK&SG - Tư vấn duy trì hiệu lực của chứng nhận. - Hoàn thành tư vấn chuyển đổi Hệ thống quản lý An toàn – Sức khỏe nghề nghiệp theo tiêu chuẩn ISO 45001, phiên bản mới. - Rà soát, đánh giá hệ thống tài liệu và thực hiện 5S. - <i>Yêu cầu khác: nếu phát sinh vào thời điểm lập đơn hàng.</i>

Năm thứ...	Năm (dự kiến)	Đánh giá nội bộ	Đào tạo	Tư vấn
II. Khối lượng công việc khi gia hạn (tối đa 2 năm)				
4	2030	Cho 03 đơn vị: - BMDH: bờ - XNKT: bờ + 16 công trình biển - XNK&SG: bờ + 06 công trình biển (số lượng công trình biển có thể được thay đổi tại thời điểm kí hợp đồng hoặc phụ lục hợp đồng ở năm thực hiện)	Số lượng: sẽ được xác định cụ thể tại đơn hàng của năm thực hiện, gồm: - Đào tạo nhận thức về các tiêu chuẩn ISO 9001:2026, ISO 14001:2026, và ISO 45001: phiên bản mới. - Đào tạo đánh giá viên nội bộ Hệ thống quản lý theo tiêu chuẩn ISO 9001:2026, ISO 14001:2026 và ISO 45001: phiên bản mới. - Các khóa đào tạo khác liên quan đến quản lý Chất lượng – An toàn – Sức khỏe – Môi trường.	Cho 03 đơn vị: BMDH, XNKT, XNK&SG - Tư vấn duy trì hiệu lực của chứng nhận. - Rà soát, đánh giá hệ thống tài liệu và thực hiện 5S. - <i>Yêu cầu khác: nếu phát sinh vào thời điểm lập đơn hàng.</i>
5	2031	Cho 03 đơn vị: - BMDH: bờ - XNKT: bờ + 16 công trình biển - XNK&SG: bờ + 06 công trình biển (số lượng công trình biển có thể được thay đổi tại thời điểm kí hợp đồng hoặc phụ lục hợp đồng ở năm thực hiện)	+ Đào tạo nhận thức về các tiêu chuẩn ISO 9001:2026, ISO 14001:2026, ISO 45001: phiên bản mới. + Đào tạo đánh giá viên nội bộ Hệ thống quản lý theo tiêu chuẩn ISO 9001:2026, ISO 14001:2026 và ISO 45001: phiên bản mới. + Các khóa đào tạo khác liên quan đến quản lý Chất lượng – An toàn – Sức khỏe – Môi trường. Số lượng khóa sẽ được xác định cụ thể tại đơn hàng của năm thực hiện.	Cho 03 đơn vị: BMDH, XNKT, XNK&SG - Tư vấn duy trì hiệu lực của chứng nhận. - Rà soát, đánh giá hệ thống tài liệu và thực hiện 5S. - <i>Yêu cầu khác: nếu phát sinh vào thời điểm lập đơn hàng.</i>

Ghi chú:

- Khối lượng công việc của năm thứ nhất là chắc chắn.
- Khối lượng công việc của các năm tiếp theo trên có thể thay đổi theo tùy theo nhu cầu thực tế của Vietsovpetro tại năm thực hiện.